

Số: 57/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả và cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh
Trình độ Đại học**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BGDĐT ngày 13/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục học đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc Ban hành quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả học tập đã học các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh theo kế hoạch giảng dạy các lớp GDQP-AN trình độ Đại học năm học 2018-2019;

Xét đề nghị của Ông Phụ trách Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả và cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho **1406** sinh viên các khóa đào tạo trình độ Đại học năm học 2018-2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các Ông trưởng, phó các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Lưu: P. Đào tạo.



HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Tùng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(Kèm theo quyết định số: 57/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1	19001001	Lê Minh An	10T019A1	Nam	16/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
2	19001002	Mai Trường An	10T019A1	Nam	05/01/2001	Kiên Giang	Khmer	Khá
3	19001003	Thái Vĩnh An	10T019A1	Nam	15/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
4	19001004	Dương Hoài Ân	10T019A1	Nam	04/4/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
5	19001005	Nguyễn Hoàng Ân	10T019A1	Nam	01/01/2000	Cà Mau	Kinh	Trung bình
6	19001006	Nguyễn Phạm Ân	10T019A1	Nam	24/11/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
7	19001007	Nguyễn Trọng Ân	10T019A1	Nam	18/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
8	19001008	Đào Quốc Anh	10T019A1	Nam	03/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
9	19001009	La Tuấn Anh	10T019A1	Nam	15/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
10	19001010	Nguyễn Hà Tiến Anh	10T019A1	Nam	22/4/2001	Cần Thơ	Hoa	Trung bình
11	19001011	Trần Hoàng Anh	10T019A1	Nam	25/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
12	19001013	Hồ Hoàng Bảo	10T019A1	Nam	05/7/2001	Vĩnh Long	Hoa	Trung bình
13	19001016	Trần Quốc Bình	10T019A1	Nam	19/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
14	19001017	Nguyễn Hữu Cảnh	10T019A1	Nam	24/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
15	19001019	Nhan Nhật Chương	10T019A1	Nam	08/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
16	19001020	Lê Thành Cửa	10T019A1	Nam	24/8/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
17	19001021	Nguyễn Phú Cường	10T019A1	Nam	10/3/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
18	19001022	Nguyễn Quốc Cường	10T019A1	Nam	25/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
19	19001023	Nguyễn Quốc Cường	10T019A1	Nam	12/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
20	19001024	Nguyễn Tấn Cường	10T019A1	Nam	09/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
21	19001026	Lê Hải Đăng	10T019A1	Nam	05/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
22	19001027	Nguyễn Hải Đăng	10T019A1	Nam	07/4/2001	Sóc Trăng	Kinh	Trung bình
23	19001028	Bùi Quốc Đạt	10T019A1	Nam	18/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
24	19001030	Huỳnh Thành Đạt	10T019A1	Nam	28/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
25	19001031	Lưu Tuấn Đạt	10T019A1	Nam	23/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
26	19001032	Nguyễn Minh Đạt	10T019A1	Nam	20/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
27	19001033	Nguyễn Quốc Đạt	10T019A1	Nam	07/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
28	19001034	Nguyễn Thành Đạt	10T019A1	Nam	15/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
29	19001035	Phan Tấn Đạt	10T019A1	Nam	04/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
30	19001036	Phan Thành Đạt	10T019A1	Nam	25/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
31	19001038	Lê Thanh Điền	10T019A1	Nam	04/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
32	19001039	Nguyễn Văn Đô	10T019A1	Nam	08/4/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
33	19001040	Hứa Huỳnh Đức	10T019A1	Nam	06/6/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
34	19001041	Nguyễn Tiến Đức	10T019A1	Nam	13/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
35	19001042	Phạm Thị Mỹ Dung	10T019A1	Nữ	11/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
36	19001043	Lê Tấn Dương	10T019A1	Nam	02/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
37	19001044	Nguyễn Khánh Dương	10T019A1	Nam	24/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
38	19001046	Nguyễn Hải Duy	10T019A1	Nam	30/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
39	19001048	Nguyễn Hoàng Khánh Duy	10T019A1	Nam	01/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
40	19001049	Nguyễn Thanh Duy	10T019A1	Nam	25/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
41	19001050	Nguyễn Trần Thanh Duy	10T019A1	Nam	07/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
42	19001051	Nguyễn Triệu Duy	10T019A1	Nam	13/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
43	19001052	Phạm Khánh Duy	10T019A1	Nam	30/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
44	19001053	Võ Khánh Duy	10T019A1	Nam	14/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
45	19001055	Lê Văn Khởi Em	10T019A1	Nam	26/02/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
46	19001056	Nguyễn Anh Hào	10T019A1	Nam	28/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
47	19001057	Nguyễn Thị Tú Hào	10T019A1	Nữ	31/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
48	19001058	Bùi Thanh Hậu	10T019A1	Nam	02/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
49	19001059	Lê Thanh Hiền	1OTO19A1	Nam	12/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
50	19001060	Ngô Trọng Hiếu	1OTO19A1	Nam	06/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
51	19001061	Nguyễn Minh Hiếu	1OTO19A1	Nam	30/3/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
52	19001062	Trần Trung Hiếu	1OTO19A1	Nam	08/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
53	19001063	Trần Thiện Hóa	1OTO19A1	Nam	17/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
54	19001064	Đặng Lâm Đức Hòa	1OTO19A1	Nam	21/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
55	19001065	Nguyễn Minh Hòa	1OTO19A1	Nam	17/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
56	19001067	Dương Gia Hoài	1OTO19A1	Nam	12/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
57	19001068	Nguyễn Phúc Hoài	1OTO19A1	Nam	28/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
58	19001069	Nguyễn Võ Huy Hoàng	1OTO19A1	Nam	24/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
59	19001070	Nguyễn Thái Hùng	1OTO19A1	Nam	06/8/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
60	19001071	Trần Thanh Hùng	1OTO19A1	Nam	26/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
61	19001072	Lê Nguyễn Quốc Huy	1OTO19A1	Nam	25/10/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
62	19001073	Nguyễn Minh Huy	1OTO19A1	Nam	02/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
63	19001074	Nguyễn Quốc Huy	1OTO19A1	Nam	29/9/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
64	19001075	Nguyễn Thế Huy	1OTO19A1	Nam	21/02/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
65	19001076	Trần Tấn Huy	1OTO19A1	Nam	07/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
66	19001077	Trần Ngọc Huỳnh	1OTO19A1	Nữ	06/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
67	19001078	Đặng Công Khắc	1OTO19A1	Nam	29/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
68	19001079	Huỳnh Quốc Khang	1OTO19A1	Nam	28/12/2001	Bình Định	Kinh	Trung bình
69	19001080	Lê Dĩ Khang	1OTO19A1	Nam	15/01/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
70	19001081	Nguyễn Vĩnh Khang	1OTO19A1	Nam	13/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
71	19001083	Song Gia Khang	1OTO19A1	Nam	02/12/2000	Vĩnh Long	Hoa	Trung bình
72	19001084	Trần Quang Khánh	1OTO19A1	Nam	23/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
73	19001086	Trần Đăng Khoa	1OTO19A1	Nam	02/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
74	19001087	Đoàn Trương Minh Khôi	1OTO19A1	Nam	03/7/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
75	19001089	Trần Văn Khôi	1OTO19A1	Nam	26/6/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
76	19001090	Nguyễn Văn Mạnh Khương	1OTO19A1	Nam	20/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
77	19001091	Huỳnh Quang Kiệt	1OTO19A1	Nam	20/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
78	19001092	Huỳnh Văn Kiệt	1OTO19A1	Nam	12/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
79	19001095	Võ Vĩnh Kỳ	1OTO19A1	Nam	01/01/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
80	19001096	Lê Thị Bảo Linh	1OTO19A1	Nữ	18/9/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
81	19001097	Ngô Thị Hồng Linh	1OTO19A1	Nữ	13/01/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
82	19001098	Nguyễn Thành Linh	1OTO19A1	Nam	10/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
83	19001099	Trương Yến Linh	1OTO19A1	Nữ	03/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
84	19001101	Nguyễn Đức Lộc	1OTO19A1	Nam	27/10/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
85	19001105	Võ Minh Luân	1OTO19A1	Nam	02/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
86	19001106	Võ Thị Tường Ly	1OTO19A1	Nữ	28/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
87	19001107	Nguyễn Hữu Lý	1OTO19A1	Nam	25/11/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
88	19001108	Nguyễn Nhật Minh	1OTO19A1	Nam	11/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
89	19001109	Trần Lạc Yến Minh	1OTO19A1	Nữ	12/6/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
90	19001110	Trần Trí Minh	1OTO19A1	Nam	02/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
91	19001112	Nguyễn Duy Nam	1OTO19A1	Nam	07/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
92	19001113	Hà Thị Tuyết Ngân	1OTO19A1	Nữ	27/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
93	19001115	Vương Bảo Nghi	1OTO19A1	Nam	05/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
94	19001116	Lao Quốc Nghĩa	1OTO19A1	Nam	13/5/2001	Bến Tre	Kinh	Khá
95	19001117	Lê Hiếu Nghĩa	1OTO19A1	Nam	28/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
96	19001118	Nguyễn Văn Hoàng Nghĩa	1OTO19A1	Nam	08/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
97	19001119	Trần Phúc Nghiêm	1OTO19A1	Nam	03/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
98	19001120	Phạm Thái Ngọc	1OTO19A1	Nam	20/5/1988	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
99	19001121	Bùi Trung Nguyên	1OTO19A1	Nam	23/7/2001	Bình Thuận	Kinh	Trung bình
100	19001122	Đào Thái Nguyên	1OTO19A1	Nam	30/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
101	19001123	Lê Trung Nguyên	1OTO19A1	Nam	02/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
102	19001124	Nguyễn Chí Nguyên	1OTO19A1	Nam	02/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
103	19001125	Nguyễn Khánh Nguyên	1OTO19A1	Nam	12/9/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
104	19001126	Nguyễn Thanh Nguyên	1OTO19A1	Nam	14/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
105	19001127	Trần Lâm Nguyên	1OTO19A1	Nam	15/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
106	19001128	Trần Phúc Nguyên	1OTO19A1	Nam	20/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
107	19001129	Dương Thanh Nhã	1OTO19A1	Nam	04/02/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
108	19001130	Hồ Nguyễn Trung Nhân	1OTO19A1	Nam	16/12/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
109	19001131	Lương Trọng Nhân	1OTO19A1	Nam	10/7/2000	Sóc Trăng	Kinh	Khá
110	19001133	Tô Hoài Nhân	1OTO19A1	Nam	01/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
111	19001134	Trần Hoài Nhân	1OTO19A1	Nam	26/02/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
112	19001135	Võ Trọng Nhân	1OTO19A1	Nam	15/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
113	19001136	Võ Hoàng Nhật	1OTO19A1	Nam	15/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
114	19001137	Nguyễn Thị Yến Nhi	1OTO19A1	Nữ	24/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
115	19001138	Trần Phước Nhiều	1OTO19A1	Nam	31/8/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
116	19001139	Lưu Huỳnh Như	1OTO19A1	Nữ	29/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
117	19001140	Võ Thị Huỳnh Như	1OTO19A1	Nữ	12/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
118	19001141	Đặng Phạm Minh Nhựt	1OTO19A1	Nam	29/01/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
119	19001142	Nguyễn Văn Nữa	1OTO19A1	Nam	09/4/2000	Đồng Tháp	Kinh	Khá
120	19001143	Hứa Huy Phát	1OTO19A1	Nam	20/01/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
121	19001144	Nguyễn Thanh Phát	1OTO19A1	Nam	03/4/2001	Hậu Giang	Kinh	Khá
122	19001145	Nguyễn Thành Phát	1OTO19A1	Nam	05/6/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
123	19001146	Lữ Mạnh Phi	1OTO19A1	Nam	28/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
124	19001148	Nguyễn Tấn Phong	1OTO19A1	Nam	04/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
125	19001151	Lê Quan Phú	1OTO19A1	Nam	03/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
126	19001152	Nguyễn Tấn Phú	1OTO19A1	Nam	24/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
127	19001153	Bùi Lê Minh Phúc	1OTO19A1	Nam	24/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
128	19001154	Đặng Ngọc Phúc	1OTO19A1	Nam	15/02/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
129	19001155	Đỗ Hoàng Phúc	1OTO19A1	Nam	25/02/2001	An Giang	Kinh	Khá
130	19001156	Nguyễn Hoàng Phúc	1OTO19A1	Nam	09/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
131	19001157	Nguyễn Tấn Phúc	1OTO19A1	Nam	22/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
132	19001158	Phạm Hoàng Phúc	1OTO19A1	Nam	25/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
133	19001159	Trần Hoàng Phúc	1OTO19A1	Nam	22/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
134	19001160	Đào Minh Phụng	1OTO19A1	Nam	09/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
135	19001161	Nguyễn Hữu Phước	1OTO19A1	Nam	31/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
136	19001162	Trương Tấn Phước	1OTO19A1	Nam	17/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
137	19001163	Nguyễn Bình Phương	1OTO19A1	Nam	06/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
138	19001165	Huỳnh Thanh Quý	1OTO19A1	Nam	05/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
139	19001166	Nguyễn Thanh Quý	1OTO19A1	Nam	18/11/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
140	19001167	Phong Trí Quốc	1OTO19A1	Nam	16/3/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
141	19001168	Lê Minh Sang	1OTO19A1	Nam	05/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
142	19001169	Nguyễn Trọng Sang	1OTO19A1	Nam	15/10/1997	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
143	19001170	Võ Thế Sang	1OTO19A1	Nam	07/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
144	19001171	Phạm Đoàn Nhân Sĩ	1OTO19A1	Nam	18/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
145	19001172	Đồng Thanh Tài	1OTO19A1	Nam	04/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
146	19001173	Võ Thành Tâm	1OTO19A1	Nam	08/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
147	19001174	Lê Minh Thái	1OTO19A1	Nam	16/5/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
148	19001175	Lê Quốc Thái	1OTO19A1	Nam	27/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
149	19001176	Nguyễn Quốc Thái	1OTO19A1	Nam	30/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
150	19001177	Nguyễn Quốc Thắng	1OTO19A1	Nam	23/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
151	19001178	Nguyễn Võ Hữu Thắng	1OTO19A1	Nam	12/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
152	19001179	Nguyễn Thị Lâm Thanh	1OTO19A1	Nữ	27/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
153	19001180	Trần Chí Thanh	1OTO19A1	Nam	06/01/2001	Kiên Giang	Khmer	Trung bình
154	19001181	Trần Hoàng Thanh	1OTO19A1	Nam	26/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
155	19001182	Đoàn Nhựt Thành	1OTO19A1	Nam	20/5/2001	An Giang	Kinh	Khá
156	19001183	Huỳnh Nhựt Thành	1OTO19A1	Nam	18/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
157	19001184	Lê Công Thành	1OTO19A1	Nam	22/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
158	19001185	Nguyễn Đăng Thành	1OTO19A1	Nam	02/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
159	19001186	Nguyễn Tiến Thành	1OTO19A1	Nam	03/3/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
160	19001187	Phan Quốc Thảo	1OTO19A1	Nam	28/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
161	19001188	Phạm Hữu Thiện	1OTO19A1	Nam	18/9/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
162	19001189	Bùi Phước Thịnh	1OTO19A1	Nam	04/6/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
163	19001191	Nguyễn Hưng Thịnh	1OTO19A1	Nam	07/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
164	19001192	Hồ Duy Thọ	1OTO19A1	Nam	11/8/2000	An Giang	Kinh	Khá
165	19001193	Trần Hoàng Thông	1OTO19A1	Nam	30/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
166	19001195	Trần Anh Thư	1OTO19A1	Nữ	18/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
167	19001196	Lê Trần Hiếu Thuận	1OTO19A1	Nam	04/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
168	19001197	Vu Minh Thuận	1OTO19A1	Nam	01/10/2000	Kiên Giang	Hoa	Trung bình
169	19001198	Võ Trọng Thức	1OTO19A1	Nam	31/7/2001	Bến Tre	Kinh	Khá
170	19001199	Lê Hoài Thương	1OTO19A1	Nam	24/02/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
171	19001200	Nguyễn Hoài Thương	1OTO19A1	Nam	30/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
172	19001201	Nguyễn Mạnh Thường	1OTO19A1	Nam	05/8/2000	An Giang	Kinh	Khá
173	19001202	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	1OTO19A1	Nữ	28/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
174	19001203	Trần Đức Tiến	1OTO19A1	Nam	11/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
175	19001204	Nguyễn Trung Tín	1OTO19A1	Nam	05/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
176	19001205	Tô Thành Tín	1OTO19A1	Nam	31/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
177	19001206	Huỳnh Nhật Tính	1OTO19A1	Nam	29/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
178	19001207	Huỳnh Minh Toàn	1OTO19A1	Nam	03/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
179	19001208	Nguyễn Quốc Toàn	1OTO19A1	Nam	20/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
180	19001210	Phạm Văn Tới	1OTO19A1	Nam	28/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
181	19001211	Nguyễn Minh Trí	1OTO19A1	Nam	21/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
182	19001212	Võ Minh Trí	1OTO19A1	Nam	08/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
183	19001215	Nguyễn Tấn Trọng	1OTO19A1	Nam	06/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
184	19001216	Nguyễn Đình Phương Trung	1OTO19A1	Nam	19/3/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
185	19001217	Trần Phương Trung	1OTO19A1	Nam	23/02/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
186	19001218	Trần Thanh Trung	1OTO19A1	Nam	17/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
187	19001219	Lê Nhựt Trường	1OTO19A1	Nam	19/11/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
188	19001220	Nguyễn Đăng Trường	1OTO19A1	Nam	21/5/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
189	19001222	Nguyễn Nhật Trường	1OTO19A1	Nam	20/8/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
190	19001223	Nguyễn Thanh Trường	1OTO19A1	Nam	01/12/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
191	19001224	Nguyễn Văn Trường	1OTO19A1	Nam	10/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
192	19001225	Phạm Minh Trường	1OTO19A1	Nam	03/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
193	19001226	Trần Thanh Trường	1OTO19A1	Nam	15/11/2000	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
194	19001227	Phan Minh Tuấn	1OTO19A1	Nam	27/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
195	19001228	Trương Hoàng Tuấn	1OTO19A1	Nam	16/8/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
196	19001229	Trần Thanh Tùng	1OTO19A1	Nam	31/5/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
197	19001231	Nguyễn Anh Văn	1OTO19A1	Nam	17/8/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
198	19001232	Lý Thế Vinh	1OTO19A1	Nam	06/7/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
199	19001233	Nguyễn Phú Vinh	1OTO19A1	Nam	30/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
200	19001234	Nguyễn Tấn Vinh	1OTO19A1	Nam	05/4/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
201	19001236	Lý Hải Vương	1OTO19A1	Nam	21/9/2001	TP Hồ Chí Minh	Hoa	Khá
202	19001237	Lý Khang Vỹ	1OTO19A1	Nam	23/3/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
203	19001238	Trần Ngọc Ý	1OTO19A1	Nam	09/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
204	19001239	Nguyễn Bảo An	1OTO19A2	Nam	01/01/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
205	19001241	Trương Võ Thành An	1OTO19A2	Nam	08/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
206	19001242	Võ Thành An	1OTO19A2	Nam	09/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
207	19001243	Nguyễn Ngọc Ân	1OTO19A2	Nam	09/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
208	19001244	Bạch Hàng Anh	1OTO19A2	Nam	31/3/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
209	19001245	Ngô Hoàng Anh	1OTO19A2	Nam	06/10/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
210	19001246	Trần Lê Tuấn Anh	1OTO19A2	Nam	01/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
211	19001247	Võ Tuấn Anh	1OTO19A2	Nam	13/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
212	19001248	Đoàn Quốc Bắc	1OTO19A2	Nam	10/01/2001	Đắk Lắk	Kinh	Trung bình
213	19001249	Nguyễn Đào Như Bách	1OTO19A2	Nam	25/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
214	19001250	Nguyễn Phúc Bằng	1OTO19A2	Nam	13/8/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
215	19001251	Hoàng Lê Đức Bảo	1OTO19A2	Nam	02/5/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
216	19001252	Nguyễn Quốc Bảo	1OTO19A2	Nam	05/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
217	19001253	Phạm Hoàng Bảo	1OTO19A2	Nam	12/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
218	19001254	Đỗ Thanh Bình	1OTO19A2	Nam	26/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
219	19001255	Nguyễn Tiểu Bình	1OTO19A2	Nam	24/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
220	19001256	Nguyễn Thanh Cao	1OTO19A2	Nam	03/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
221	19001257	Danh Cao Cầu	1OTO19A2	Nam	01/10/2001	Kiên Giang	Khmer	Trung bình
222	19001258	Cao Quốc Đại	1OTO19A2	Nam	12/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
223	19001259	Phan Hải Đăng	1OTO19A2	Nam	07/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
224	19001260	Nguyễn Cao Danh	1OTO19A2	Nam	11/8/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
225	19001261	Nguyễn Công Danh	1OTO19A2	Nam	29/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
226	19001262	Bùi Thành Đạt	1OTO19A2	Nam	18/7/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
227	19001263	Lê Tấn Đạt	1OTO19A2	Nam	20/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
228	19001264	Nguyễn Tấn Đạt	1OTO19A2	Nam	26/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
229	19001265	Nguyễn Thành Đạt	1OTO19A2	Nam	13/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
230	19001266	Nguyễn Thành Đạt	1OTO19A2	Nam	13/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
231	19001267	Phạm Văn Đạt	1OTO19A2	Nam	03/4/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
232	19001268	Phan Tấn Đạt	1OTO19A2	Nam	21/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
233	19001269	Võ Thành Đạt	1OTO19A2	Nam	21/12/2001	Long An	Kinh	Trung bình
234	19001270	Huỳnh Phú Đình	1OTO19A2	Nam	16/01/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
235	19001271	Phạm Hà Đông	1OTO19A2	Nam	09/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
236	19001272	Lâm Thanh Dũng	1OTO19A2	Nam	29/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
237	19001273	Trần Đăng Dũng	1OTO19A2	Nam	19/5/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
238	19001274	Đoàn Chiêm Được	1OTO19A2	Nam	19/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
239	19001275	Thạch Dương	1OTO19A2	Nam	05/01/2001	Vĩnh Long	Khmer	Trung bình
240	19001277	Bùi Thanh Duy	1OTO19A2	Nam	06/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
241	19001278	Đỗ Thanh Duy	1OTO19A2	Nam	24/7/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
242	19001279	Lê Minh Duy	1OTO19A2	Nam	26/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
243	19001280	Lê Thanh Duy	1OTO19A2	Nam	20/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
244	19001281	Nguyễn Đức Anh Duy	1OTO19A2	Nam	20/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
245	19001283	Trần Bảo Duy	1OTO19A2	Nam	03/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
246	19001284	Trần Nhật Duy	1OTO19A2	Nam	30/3/2001	An Giang	Kinh	Khá
247	19001286	Nguyễn Triệu Dĩ	1OTO19A2	Nam	26/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
248	19001287	Võ Ngọc Em	1OTO19A2	Nam	08/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
249	19001288	Lê Hoàng Trường Giang	1OTO19A2	Nam	20/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
250	19001289	Nguyễn Mai Thanh Hải	1OTO19A2	Nam	12/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
251	19001290	Nguyễn Văn Hào	1OTO19A2	Nam	17/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
252	19001291	Sơn Tạ Anh Hào	1OTO19A2	Nam	12/4/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
253	19001292	Võ Hồng Hào	1OTO19A2	Nữ	07/12/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
254	19001293	Nguyễn Thanh Hậu	1OTO19A2	Nam	25/4/2000	Kiên Giang	Kinh	Khá
255	19001294	Nguyễn Thanh Hiền	1OTO19A2	Nam	07/12/2001	Hậu Giang	Kinh	Khá
256	19001295	Lê Chí Hiện	1OTO19A2	Nam	05/9/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
257	19001296	Nguyễn Trung Hiếu	1OTO19A2	Nam	18/8/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
258	19001297	Phạm Thanh Hiếu	1OTO19A2	Nam	29/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
259	19001298	Trần Quách Đông Hồ	1OTO19A2	Nam	25/4/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
260	19001299	Trần Hữu Hòa	1OTO19A2	Nam	24/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
261	19001300	Võ Nhật Hòa	1OTO19A2	Nam	12/12/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
262	19001302	Trần Văn Hoài	1OTO19A2	Nam	21/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
263	19001303	Nguyễn Minh Hón	1OTO19A2	Nam	23/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
264	19001304	Nguyễn Phi Hùng	1OTO19A2	Nam	11/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
265	19001305	Nguyễn Ngọc Thanh Hưng	1OTO19A2	Nam	25/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
266	19001306	Trần Minh Hưng	1OTO19A2	Nam	23/5/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
267	19001307	Chung Khắc Huy	1OTO19A2	Nam	18/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
268	19001308	Đỗ Hoàng Huy	1OTO19A2	Nam	02/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
269	19001309	Dương Gia Huy	1OTO19A2	Nam	27/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
270	19001310	Nguyễn Tuấn Huy	1OTO19A2	Nam	12/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
271	19001311	Trần Quốc Huy	1OTO19A2	Nam	08/5/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
272	19001312	Võ Đức Huy	1OTO19A2	Nam	07/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
273	19001314	Lê Tấn Huỳnh	1OTO19A2	Nam	31/7/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
274	19001316	Huỳnh Minh Kha	1OTO19A2	Nam	19/9/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
275	19001317	Nguyễn Hoàng Kha	1OTO19A2	Nam	18/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
276	19001318	Trần Kha	1OTO19A2	Nam	21/01/2001	Hậu Giang	Kinh	Khá
277	19001319	Võ Hoàng Kha	1OTO19A2	Nam	26/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
278	19001320	Trương Hoàng Khải	1OTO19A2	Nam	06/7/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
279	19001321	Dương Trọng Khang	1OTO19A2	Nam	28/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
280	19001322	Nguyễn Duy Khang	1OTO19A2	Nam	25/5/2001	Sóc Trăng	Khmer	Trung bình
281	19001323	Nguyễn Hoàng Khang	1OTO19A2	Nam	24/9/2000	Hậu Giang	Kinh	Khá
282	19001324	Nguyễn Nhật Khang	1OTO19A2	Nam	23/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
283	19001326	Nguyễn Văn Hoàng Khang	1OTO19A2	Nam	12/01/2001	An Giang	Kinh	Khá
284	19001327	Trương Hoàng Khang	1OTO19A2	Nam	03/3/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
285	19001328	Nguyễn Tuấn Khanh	1OTO19A2	Nam	02/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
286	19001329	Trần Duy Khanh	1OTO19A2	Nam	29/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
287	19001331	Huỳnh Khánh	1OTO19A2	Nam	10/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
288	19001332	Nguyễn Phan Quốc Khánh	1OTO19A2	Nam	02/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
289	19001333	Trịnh Hoàng Khánh	1OTO19A2	Nam	02/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
290	19001334	Bùi Đăng Khoa	1OTO19A2	Nam	28/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
291	19001336	Ngô Trọng Khôi	1OTO19A2	Nam	30/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
292	19001337	Nguyễn Lê Minh Khôi	1OTO19A2	Nam	26/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
293	19001338	Dương Tuấn Kiệt	1OTO19A2	Nam	03/12/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
294	19001339	Lưu Trọng Kiệt	1OTO19A2	Nam	20/6/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
295	19001340	Võ Văn Kiệt	1OTO19A2	Nam	11/4/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
296	19001341	Nguyễn Hoàng Kim	1OTO19A2	Nam	19/6/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
297	19001342	Phùng Gia Đô La	1OTO19A2	Nam	01/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
298	19001343	Nguyễn Thanh Lâm	1OTO19A2	Nam	26/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
299	19001344	Khuu Kim Lánh	1OTO19A2	Nam	13/4/2001	Kiên Giang	Hoa	Trung bình
300	19001345	Nguyễn Văn Lành	1OTO19A2	Nam	06/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
301	19001346	Huỳnh Ngọc Lễ	1OTO19A2	Nam	01/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
302	19001347	Cao Thanh Liêm	1OTO19A2	Nam	19/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
303	19001348	Ngô Thanh Liêm	1OTO19A2	Nam	09/7/2000	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
304	19001349	Đoàn Duy Linh	1OTO19A2	Nam	21/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
305	19001350	Nguyễn Hoài Linh	1OTO19A2	Nam	10/6/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
306	19001351	Nguyễn Huỳnh Chí Linh	1OTO19A2	Nam	03/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
307	19001352	Phan Khánh Linh	1OTO19A2	Nam	04/3/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
308	19001353	Đoàn Vũ Lộc	1OTO19A2	Nam	09/10/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
309	19001354	Nguyễn Hữu Lợi	1OTO19A2	Nam	07/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
310	19001355	Trần Phát Lợi	1OTO19A2	Nam	14/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
311	19001356	Hồ Giao Long	1OTO19A2	Nam	10/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
312	19001357	Trần Thiên Bảo Long	1OTO19A2	Nam	10/9/2001	Bạc Liêu	Kinh	Trung bình
313	19001358	Nguyễn Trần Bảo Luân	1OTO19A2	Nam	15/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
314	19001359	Cao Thanh Lý	1OTO19A2	Nam	09/4/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
315	19001360	Lâm Chí Mạnh	1OTO19A2	Nam	17/10/1999	Long An	Kinh	Trung bình
316	19001361	Đỗ Lê Nhựt Minh	1OTO19A2	Nam	09/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
317	19001362	Mai Văn Minh	1OTO19A2	Nam	27/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
318	19001363	Phan Thái Minh	1OTO19A2	Nam	28/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
319	19001364	Trần Ngọc Minh	1OTO19A2	Nữ	23/6/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
320	19001365	Trần Quang Minh	1OTO19A2	Nam	16/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
321	19001366	Đỗ Hoàng Nam	1OTO19A2	Nam	08/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
322	19001367	Nguyễn Hoàng Nam	1OTO19A2	Nam	08/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
323	19001368	Phạm Nhật Nam	1OTO19A2	Nam	06/12/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
324	19001369	Nguyễn Thị Kim Ngân	1OTO19A2	Nữ	04/4/2001	Long An	Kinh	Khá
325	19001370	Huỳnh Văn Nghĩa	1OTO19A2	Nam	09/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
326	19001371	Trần Minh Nghĩa	1OTO19A2	Nam	15/4/2001	An Giang	Kinh	Khá
327	19001372	Trương Hoài Nghiêm	1OTO19A2	Nam	23/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
328	19001373	Lê Thanh Ngoãn	1OTO19A2	Nam	26/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
329	19001374	Nguyễn Vĩnh Nguyên	1OTO19A2	Nam	06/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
330	19001375	Võ Tài Nguyên	1OTO19A2	Nam	01/01/2000	Cà Mau	Kinh	Trung bình
331	19001376	Hồ Trọng Nguyễn	1OTO19A2	Nam	23/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
332	19001377	Trương Đắc Nguyễn	1OTO19A2	Nam	27/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
333	19001378	Bùi Tư Nhân	1OTO19A2	Nam	19/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
334	19001379	Nguyễn Hoàng Nhân	1OTO19A2	Nam	29/12/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
335	19001380	Nguyễn Thiện Nhân	1OTO19A2	Nam	24/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
336	19001381	Phạm Thành Nhân	1OTO19A2	Nam	25/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
337	19001382	Trần Trọng Nhân	1OTO19A2	Nam	07/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
338	19001383	Nguyễn Hoài Nhanh	1OTO19A2	Nam	04/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
339	19001384	Lê Thống Nhất	1OTO19A2	Nam	06/11/2001	An Giang	Kinh	Khá
340	19001385	Lý Trường Nhật	1OTO19A2	Nam	12/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
341	19001386	Phạm Văn Nhẹ	1OTO19A2	Nam	09/01/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
342	19001387	Nguyễn Huỳnh Hoàng Nhi	1OTO19A2	Nam	09/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
343	19001388	Lê Minh Nhí	1OTO19A2	Nam	30/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
344	19001389	Trần Tiến Nhiều	1OTO19A2	Nam	22/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
345	19001390	Huỳnh Như	1OTO19A2	Nữ	05/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
346	19001391	Đặng Minh Nhựt	1OTO19A2	Nam	20/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
347	19001392	Phạm Long Nhựt	1OTO19A2	Nam	20/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
348	19001393	Dương Tấn Phát	1OTO19A2	Nam	03/12/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
349	19001394	Hồ Thuận Phát	1OTO19A2	Nam	14/10/2001	Vũng Tàu	Kinh	Khá
350	19001396	Lâm Thành Hòa Phát	1OTO19A2	Nam	13/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
351	19001397	Lê Tấn Phát	1OTO19A2	Nam	12/12/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
352	19001398	Đàm Thanh Phong	1OTO19A2	Nam	25/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
353	19001399	Lê Thanh Phong	1OTO19A2	Nam	27/7/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
354	19001400	Trần Đại Hồng Phong	1OTO19A2	Nam	22/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
355	19001401	Trần Thanh Phong	1OTO19A2	Nam	21/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
356	19001402	Nguyễn Thanh Phú	1OTO19A2	Nam	18/5/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
357	19001403	Cao Minh Phúc	1OTO19A2	Nam	11/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
358	19001404	Dương Hoàng Phúc	1OTO19A2	Nam	15/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
359	19001405	Nguyễn Hoàng Phúc	1OTO19A2	Nam	18/6/2001	Đồng Tháp	Kinh	Giỏi
360	19001406	Phạm Lê Hoàng Phúc	1OTO19A2	Nam	07/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
361	19001407	Phạm Thiên Phúc	1OTO19A2	Nam	11/02/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
362	19001408	Trần Trí Phúc	1OTO19A2	Nam	09/5/2001	Kiên Giang	Hoa	Khá
363	19001409	Võ Hoàng Phúc	1OTO19A2	Nam	08/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
364	19001410	Đặng Bình Phương	1OTO19A2	Nam	23/7/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
365	19001411	Nguyễn Thị Mỹ Phương	1OTO19A2	Nữ	20/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
366	19001412	Lê Vĩ Quang	1OTO19A2	Nam	19/8/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
367	19001413	Trương Thị Phương Quyên	1OTO19A2	Nữ	16/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
368	19001414	Thạch Đa Rô	1OTO19A2	Nam	30/11/2001	Vĩnh Long	Khmer	Trung bình
369	19001415	Ngô Văn Sal	1OTO19A2	Nam	08/6/2001	An Giang	Kinh	Khá
370	19001416	Bùi Quang Sang	1OTO19A2	Nam	22/3/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
371	19001417	Trần Minh Sang	1OTO19A2	Nam	28/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
372	19001418	Lê Minh Sơn	1OTO19A2	Nam	14/01/2001	An Giang	Kinh	Khá
373	19001419	Phạm Lê Vũ Sơn	1OTO19A2	Nam	01/10/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
374	19001420	Trương Thanh Sơn	1OTO19A2	Nam	19/7/2001	Vĩnh Long	Hoa	Trung bình
375	19001421	Nguyễn Thành Tài	1OTO19A2	Nam	01/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
376	19001422	Phạm Thành Tài	1OTO19A2	Nam	04/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
377	19001423	Ngô Phúc Tâm	1OTO19A2	Nam	18/6/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
378	19001425	Trần Thanh Tâm	1OTO19A2	Nam	18/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
379	19001426	Đinh Nhựt Tân	1OTO19A2	Nam	24/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
380	19001427	Lê Duy Tân	1OTO19A2	Nam	29/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
381	19001428	Mai Nhật Tân	1OTO19A2	Nam	17/5/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
382	19001430	Nguyễn Hiếu Tấn	1OTO19A2	Nam	03/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
383	19001431	Huỳnh Nhật Tảo	1OTO19A2	Nam	23/7/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
384	19001432	Huỳnh Duy Thái	1OTO19A2	Nam	17/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
385	19001433	Nguyễn Hoàng Thái	1OTO19A2	Nam	30/3/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
386	19001434	Nguyễn Hữu Thái	1OTO19A2	Nam	03/01/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
387	19001435	Nguyễn Nhật Thái	1OTO19A2	Nam	24/01/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
388	19001436	Phạm Hoàng Thái	1OTO19A2	Nam	16/6/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
389	19001437	Trần Vĩnh Thái	1OTO19A2	Nam	18/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
390	19001438	Ung Quốc Thái	1OTO19A2	Nam	21/3/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
391	19001439	Nguyễn Tất Thắng	1OTO19A2	Nam	19/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
392	19001442	Lê Hữu Thành	1OTO19A2	Nam	12/02/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
393	19001443	Nguyễn Phước Thành	1OTO19A2	Nam	21/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
394	19001444	Nguyễn Thị Huyền Thi	1OTO19A2	Nữ	03/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
395	19001445	Thạch Huỳnh Thi	1OTO19A2	Nam	04/7/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
396	19001446	Dương Thành Thiện	1OTO19A2	Nam	04/12/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
397	19001447	Nguyễn Hoài Thiện	1OTO19A2	Nam	21/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
398	19001448	Nguyễn Võ Đạt Thịnh	1OTO19A2	Nam	19/12/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
399	19001449	Võ Trung Thịnh	1OTO19A2	Nam	18/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
400	19001450	Nguyễn Bá Thọ	1OTO19A2	Nam	15/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
401	19001451	Thạch Quốc Thoại	1OTO19A2	Nam	30/5/2001	An Giang	Kinh	Khá
402	19001452	Võ Trí Thông	1OTO19A2	Nam	06/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
403	19001453	Cao Thị Anh Thư	1OTO19A2	Nữ	06/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
404	19001454	Nguyễn Văn Thúc	1OTO19A2	Nam	15/10/2001	Bạc Liêu	Kinh	Trung bình
405	19001455	Trần Vũ Duy Thương	1OTO19A2	Nam	28/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
406	19001456	Nguyễn Hoàng Tiến	1OTO19A2	Nam	01/7/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
407	19001457	Nguyễn Minh Tiến	1OTO19A2	Nam	30/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
408	19001458	Bùi Nhật Tín	1OTO19A2	Nam	21/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
409	19001459	Lê Trung Tín	1OTO19A2	Nam	28/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
410	19001460	Lê Trung Tín	1OTO19A2	Nam	25/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
411	19001461	Trần Thanh Tín	1OTO19A2	Nam	26/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
412	19001463	Nguyễn Vi Tính	1OTO19A2	Nam	01/01/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
413	19001464	Trương Văn Tình	1OTO19A2	Nam	10/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
414	19001465	Kha Quốc Tinh	1OTO19A2	Nam	25/11/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
415	19001466	Huỳnh Cao Trí	1OTO19A2	Nam	24/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
416	19001467	Đặng Tấn Triết	1OTO19A2	Nam	22/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
417	19001468	Nguyễn Quốc Triệu	1OTO19A2	Nam	08/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
418	19001469	Hà Nguyễn Đoan Trinh	1OTO19A2	Nữ	15/11/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
419	19001470	Lê Hữu Trọng	1OTO19A2	Nam	05/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
420	19001471	Trần Minh Trọng	1OTO19A2	Nam	12/6/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
421	19001472	Cao Văn Trục	1OTO19A2	Nam	01/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
422	19001473	Lý Minh Trung	1OTO19A2	Nam	13/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
423	19001474	Trương Minh Trung	1OTO19A2	Nam	11/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
424	19001475	Nguyễn Bảo Trường	1OTO19A2	Nam	05/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
425	19001476	Nguyễn Văn Trường	1OTO19A2	Nam	02/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
426	19001477	Son Hoàng Tú	1OTO19A2	Nam	31/8/2001	Vĩnh Long	Khmer	Trung bình
427	19001478	Nguyễn Minh Tứ	1OTO19A2	Nam	16/12/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
428	19001479	Lâm Gia Tuấn	1OTO19A2	Nam	14/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
429	19001480	Lê Thanh Tuấn	1OTO19A2	Nam	11/02/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
430	19001481	Son Minh Tuấn	1OTO19A2	Nam	02/7/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
431	19001482	Lê Đình Nhật Tường	1OTO19A2	Nam	19/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
432	19001484	Lữ Thành Tường	1OTO19A2	Nam	27/11/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
433	19001485	Nguyễn Minh Tường	1OTO19A2	Nam	31/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
434	19001486	Thạch Xâm Ươne	1OTO19A2	Nam	21/11/2000	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
435	19001487	Nguyễn Đình Văn	1OTO19A2	Nam	27/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
436	19001488	Nguyễn Tấn Văn	1OTO19A2	Nam	14/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
437	19001489	Quách Quốc Văn	1OTO19A2	Nam	01/01/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
438	19001490	Phan Thành Vạn	1OTO19A2	Nam	26/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
439	19001491	Trần Ngọc Vạn	1OTO19A2	Nam	18/4/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
440	19001492	Đỗ Thanh Vĩ	1OTO19A2	Nam	20/9/2001	Hậu Giang	Kinh	Khá
441	19001493	Phạm Đình Vĩ	1OTO19A2	Nam	29/3/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
442	19001494	Bùi Thiện Vinh	1OTO19A2	Nam	27/01/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
443	19001495	Lâm Quốc Vinh	1OTO19A2	Nam	25/11/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
444	19001496	Nguyễn Hoàng Vinh	1OTO19A2	Nam	14/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
445	19001497	Nguyễn Thanh Vinh	1OTO19A2	Nam	08/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
446	19001498	Nguyễn Thế Vinh	1OTO19A2	Nam	17/12/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
447	19001499	Lê Trường Vũ	1OTO19A2	Nam	29/01/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
448	19001500	Võ Thanh Vũ	1OTO19A2	Nam	08/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
449	19001501	Trần Khánh An	1OTO19A3	Nam	08/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
450	19001502	Võ Minh An	1OTO19A3	Nam	14/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
451	19001503	Đỗ Nguyễn Việt Anh	1OTO19A3	Nam	01/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
452	19001504	Mai Phúc Bảo	1OTO19A3	Nam	11/01/2001	Sóc Trăng	Khmer	Trung bình
453	19001505	Phạm Vũ Ca	1OTO19A3	Nam	16/12/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
454	19001507	Bùi Văn Cường	1OTO19A3	Nam	19/12/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
455	19001511	Nguyễn Tấn Đạt	1OTO19A3	Nam	24/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
456	19001512	Dương Khánh Dinh	1OTO19A3	Nam	03/8/2001	Bạc Liêu	Kinh	Trung bình
457	19001513	Dương Khánh Dư	1OTO19A3	Nam	21/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
458	19001514	Nguyễn Đoàn Dự	1OTO19A3	Nam	15/5/2001	Long An	Kinh	Khá
459	19001515	Nguyễn Thành Được	1OTO19A3	Nam	29/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
460	19001516	Huỳnh Thanh Duy	1OTO19A3	Nam	01/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
461	19001517	Lê Hữu Duy	1OTO19A3	Nam	21/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
462	19001518	Lê Khánh Duy	1OTO19A3	Nam	24/6/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
463	19001519	Nguyễn Hoàng Duy	1OTO19A3	Nam	10/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
464	19001521	Nguyễn Khánh Duy	1OTO19A3	Nam	23/3/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
465	19001522	Trần Khánh Duy	1OTO19A3	Nam	14/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
466	19001523	Nguyễn Lê Long Giang	1OTO19A3	Nam	28/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
467	19001524	Nguyễn Nhựt Hào	1OTO19A3	Nam	23/11/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
468	19001525	Triệu Chánh Hào	1OTO19A3	Nam	28/11/2001	Sóc Trăng	Khmer	Trung bình
469	19001526	Trần Vĩnh Hào	1OTO19A3	Nam	30/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
470	19001527	Phạm Thế Hậu	1OTO19A3	Nam	25/6/2001	Long An	Kinh	Trung bình
471	19001528	Nguyễn Quốc Hiền	1OTO19A3	Nam	11/4/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
472	19001529	Huỳnh Thiện Hồ	1OTO19A3	Nam	12/01/2001	Sóc Trăng	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
473	19001530	Nguyễn Quốc Hoài	IOTO19A3	Nam	16/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
474	19001531	Âu Văn Hộp	IOTO19A3	Nam	16/02/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
475	19001532	Nguyễn Chí Hưởng	IOTO19A3	Nam	18/3/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
476	19001533	Châu Quốc Huy	IOTO19A3	Nam	23/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
477	19001534	Huỳnh Quốc Huy	IOTO19A3	Nam	27/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
478	19001535	Lâm Đăng Huy	IOTO19A3	Nam	22/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
479	19001537	Trần Minh Kha	IOTO19A3	Nam	27/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
480	19001538	Trương Minh Kha	IOTO19A3	Nam	17/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
481	19001539	Nguyễn Nhật Khánh	IOTO19A3	Nam	05/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
482	19001540	Phạm Vinh Khiêm	IOTO19A3	Nam	27/01/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
483	19001544	Lâm Anh Kiệt	IOTO19A3	Nam	15/8/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
484	19001546	Sơn Thị Kim Ly	IOTO19A3	Nữ	20/11/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
485	19001548	Trần Hữu Nghĩa	IOTO19A3	Nam	03/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
486	19001549	Nguyễn Hoài Nhân	IOTO19A3	Nam	09/10/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
487	19001550	Nguyễn Hữu Nhân	IOTO19A3	Nam	28/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
488	19001551	Nguyễn Hữu Nhân	IOTO19A3	Nam	11/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
489	19001553	Trương Trúc Nhi	IOTO19A3	Nữ	10/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
490	19001554	Nguyễn Chí Nhiều	IOTO19A3	Nam	15/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
491	19001555	Phan Vũ Hoài Ninh	IOTO19A3	Nam	02/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
492	19001556	Nguyễn Văn Pha	IOTO19A3	Nam	12/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
493	19001557	Lưu Hồng Phần	IOTO19A3	Nữ	08/7/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
494	19001558	Trần Thanh Phong	IOTO19A3	Nam	04/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
495	19001559	Võ Phong Phú	IOTO19A3	Nam	05/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
496	19001560	Huỳnh Thiện Phúc	IOTO19A3	Nam	08/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
497	19001561	Nguyễn Hồ Trường Phước	IOTO19A3	Nam	07/9/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
498	19001562	Lư Ngô Nhật Quang	IOTO19A3	Nam	10/11/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
499	19001563	Nguyễn Thanh Quang	IOTO19A3	Nam	27/7/2001	Bình Định	Kinh	Khá
500	19001564	Nguyễn Thanh Quý	IOTO19A3	Nam	18/5/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
501	19001565	Nguyễn Tuấn Sang	IOTO19A3	Nam	15/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
502	19001566	Đoàn Trường Sơn	IOTO19A3	Nam	30/4/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
503	19001567	Phan Thế Sơn	IOTO19A3	Nam	24/6/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
504	19001568	Tăng Anh Tài	IOTO19A3	Nam	27/5/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
505	19001569	Trần Tấn Tài	IOTO19A3	Nam	16/5/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
506	19001570	Sơn Nhật Tâm	IOTO19A3	Nam	29/01/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
507	19001571	Nguyễn Phúc Tân	IOTO19A3	Nam	28/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
508	19001573	Đoàn Dũng Thành	IOTO19A3	Nam	04/10/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
509	19001574	Diệp Đình Thi	IOTO19A3	Nam	21/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
510	19001575	Nguyễn Thanh Thi	IOTO19A3	Nam	20/6/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
511	19001576	Lê Phú Thịnh	IOTO19A3	Nam	01/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
512	19001577	Tô Vĩnh Thịnh	IOTO19A3	Nam	11/6/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
513	19001578	Nguyễn Chí Thuận	IOTO19A3	Nam	13/9/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
514	19001579	Nguyễn Hiếu Thuận	IOTO19A3	Nam	27/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
515	19001580	Nguyễn Minh Thuận	IOTO19A3	Nam	17/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
516	19001581	Tô Hoàng Thuận	IOTO19A3	Nam	16/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
517	19001582	Hồ Hữu Thức	IOTO19A3	Nam	15/7/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
518	19001583	Võ Thị Thanh Thùy	IOTO19A3	Nữ	27/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
519	19001584	Huỳnh Thành Tính	IOTO19A3	Nam	02/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
520	19001585	Nguyễn Hữu Tính	IOTO19A3	Nam	22/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
521	19001586	Phạm Công Tính	IOTO19A3	Nam	26/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
522	19001589	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	IOTO19A3	Nữ	12/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
523	19001590	Nguyễn Lê Phúc Vinh	IOTO19A3	Nam	19/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
524	19002001	Đoàn Đình Vĩnh An	ICTM19A	Nam	21/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
525	19002002	Nguyễn Minh Đăng	ICTM19A	Nam	07/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
526	19002003	Nguyễn Thành Đạt	ICTM19A	Nam	26/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
527	19002004	Nguyễn Tiến Đạt	ICTM19A	Nam	14/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
528	19002005	Nguyễn Quốc Đạt	ICTM19A	Nam	27/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
529	19002006	Hồ Tấn Khải	ICTM19A	Nam	25/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
530	19002007	Kha Hoàng Khiêm	ICTM19A	Nam	07/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
531	19002008	Trịnh Hoàng Kỳ	ICTM19A	Nam	02/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
532	19002009	Trần Chí Lam	ICTM19A	Nam	24/4/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
533	19002010	Nguyễn Tấn Lợi	ICTM19A	Nam	04/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
534	19002011	Lê Minh Luân	ICTM19A	Nam	16/02/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
535	19002012	Trần Trọng Nghĩa	ICTM19A	Nam	26/01/1993	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
536	19002013	Nguyễn Chí Nguyên	ICTM19A	Nam	02/10/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
537	19002014	Tổng Mạnh Quân	ICTM19A	Nam	14/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
538	19002015	Trần Kim Sơn	ICTM19A	Nam	18/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
539	19002016	Võ Phạm Huỳnh Thuận	ICTM19A	Nam	24/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
540	19002017	Mai Hữu Thuận	ICTM19A	Nam	23/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
541	19002018	Huỳnh Đan Trường	ICTM19A	Nam	04/6/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
542	19003001	Trần Hoàng An	IDDT19A	Nam	16/3/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
543	19003002	Trần Long Ân	IDDT19A	Nam	03/02/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
544	19003003	Lý Quyền Anh	IDDT19A	Nam	06/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
545	19003004	Lê Hải Âu	IDDT19A	Nam	05/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
546	19003005	Phạm Minh Bằng	IDDT19A	Nam	25/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
547	19003006	Lê Ngọc Bình	IDDT19A	Nam	11/7/1999	Campuchia	Kinh	Trung bình
548	19003007	Sơn Thái Bình	IDDT19A	Nam	26/02/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
549	19003008	Mạc Viễn Chương	IDDT19A	Nam	02/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
550	19003009	Phạm Chí Cường	IDDT19A	Nam	26/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
551	19003010	Nguyễn Hoàng Đàm	IDDT19A	Nam	03/11/2000	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
552	19003012	Trần Quốc Đăng	IDDT19A	Nam	13/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
553	19003013	Nguyễn Tấn Đạt	IDDT19A	Nam	23/02/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
554	19003014	Huỳnh Tấn Đạt	IDDT19A	Nam	23/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
555	19003016	Sơn Thị Quyển Đình	IDDT19A	Nữ	20/10/2001	Bạc Liêu	Khmer	Trung bình
556	19003017	Nguyễn Tấn Dũng	IDDT19A	Nam	25/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
557	19003018	Lê Văn Dũng	IDDT19A	Nam	22/10/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
558	19003019	Phạm Trung Dương	IDDT19A	Nam	15/5/2001	Bình Dương	Kinh	Trung bình
559	19003020	Nguyễn Trường Duy	IDDT19A	Nam	16/02/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
560	19003022	Nguyễn Nhật Duy	IDDT19A	Nam	31/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
561	19003023	Trương Hoàng Duy	IDDT19A	Nam	07/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
562	19003024	Lưu Trường Giang	IDDT19A	Nam	12/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
563	19003025	Nguyễn Phúc Hậu	IDDT19A	Nam	26/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
564	19003026	Phạm Huỳnh Thanh Hên	IDDT19A	Nam	27/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
565	19003027	Nguyễn Minh Hiếu	IDDT19A	Nam	26/10/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
566	19003028	Trương Võ Trọng Hiếu	IDDT19A	Nam	27/5/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
567	19003029	Nguyễn Đức Hòa	IDDT19A	Nam	04/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
568	19003030	Nguyễn Thanh Hồng	IDDT19A	Nam	06/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
569	19003031	Cao Khánh Hưng	IDDT19A	Nam	27/5/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
570	19003032	Phan Tấn Hưng	IDDT19A	Nam	22/02/1997	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
571	19003033	Nguyễn Toàn Gia Hưng	IDDT19A	Nam	20/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
572	19003034	Võ Trần Phúc Huy	IDDT19A	Nam	16/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
573	19003035	Đặng Đình Huy	IDDT19A	Nam	20/10/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
574	19003036	Lý Đức Huy	IDDT19A	Nam	13/6/2001	An Giang	Kinh	Khá
575	19003037	Nguyễn Quang Huy	IDDT19A	Nam	28/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
576	19003039	Nguyễn Minh Khải	IDDT19A	Nam	07/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
577	19003040	Chung Đình Vĩnh Khang	IDDT19A	Nam	21/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
578	19003041	Nguyễn Triệu Khang	IDDT19A	Nam	05/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
579	19003042	Hồ Duy Khang	1DDT19A	Nam	17/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
580	19003043	Phạm Gia Khiêm	1DDT19A	Nam	15/01/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
581	19003044	Đặng Văn Khôi	1DDT19A	Nam	17/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
582	19003045	Lê Hoàng Khương	1DDT19A	Nam	08/4/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
583	19003046	Trần Tuấn Khương	1DDT19A	Nam	14/7/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
584	19003047	Lưu Hoàng Kim	1DDT19A	Nam	25/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
585	19003049	Mai Hoàng Lam	1DDT19A	Nam	23/3/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
586	19003050	Trương Hải Long	1DDT19A	Nam	22/5/2000	Hậu Giang	Kinh	Khá
587	19003051	Lê Hữu Luân	1DDT19A	Nam	12/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
588	19003052	Nguyễn Minh Luân	1DDT19A	Nam	16/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
589	19003053	Nguyễn Hoàng Mẫn	1DDT19A	Nam	07/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
590	19003054	Bùi Công Minh	1DDT19A	Nam	29/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
591	19003055	Nguyễn Nhật Minh	1DDT19A	Nam	06/10/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
592	19003056	Võ Hoàng Nam	1DDT19A	Nam	15/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
593	19003057	Nguyễn Thành Nam	1DDT19A	Nam	23/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
594	19003058	Nguyễn Thông Hoài Nam	1DDT19A	Nam	07/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
595	19003059	Danh Trọng Nghĩa	1DDT19A	Nam	07/7/2001	Bạc Liêu	Khmer	Trung bình
596	19003060	Trần Trọng Nghĩa	1DDT19A	Nam	09/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
597	19003061	Lê Văn Nghiêm	1DDT19A	Nam	11/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
598	19003062	Phạm Thanh Ngon	1DDT19A	Nam	13/3/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
599	19003063	Huỳnh Thị Nguyên	1DDT19A	Nữ	19/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
600	19003064	Lê Tài Nguyên	1DDT19A	Nam	17/02/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
601	19003065	Võ Hoàng Nhật Nguyên	1DDT19A	Nam	25/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
602	19003066	Nguyễn Minh Nhã	1DDT19A	Nam	08/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
603	19003067	Nguyễn Quốc Nhân	1DDT19A	Nam	30/11/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
604	19003068	Ngô Hoàn Nhân	1DDT19A	Nam	27/4/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
605	19003069	Trần Ngọc Nhân	1DDT19A	Nam	21/9/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
606	19003070	Lâm Bá Thanh Nhiệm	1DDT19A	Nam	12/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
607	19003072	Võ Quốc Gia Phát	1DDT19A	Nam	30/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
608	19003073	Huỳnh Thiện Phong	1DDT19A	Nam	04/02/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
609	19003075	Trần Minh Phú	1DDT19A	Nam	16/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
610	19003076	Nguyễn Hữu Phúc	1DDT19A	Nam	21/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
611	19003077	Dương Đăng Quang	1DDT19A	Nam	04/11/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
612	19003078	Phan Văn Qui	1DDT19A	Nam	06/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
613	19003079	Nguyễn Trí Sách	1DDT19A	Nam	09/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
614	19003080	Nguyễn Văn Hoàng Sang	1DDT19A	Nam	16/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
615	19003081	Võ Minh Sang	1DDT19A	Nam	02/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
616	19003082	Cao Hoài Sang	1DDT19A	Nam	01/01/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
617	19003083	Dương Công Tài	1DDT19A	Nam	08/7/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
618	19003084	Nguyễn Nhân Phát Tài	1DDT19A	Nam	23/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
619	19003086	Trịnh Hữu Tài	1DDT19A	Nam	22/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
620	19003087	Nguyễn Phúc Tấn	1DDT19A	Nam	20/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
621	19003088	Phạm Minh Tấn	1DDT19A	Nam	28/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
622	19003090	Hà Văn Tèo	1DDT19A	Nam	29/5/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
623	19003091	Nguyễn Văn Thắm	1DDT19A	Nam	09/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
624	19003092	Nguyễn Lê Tuấn Thanh	1DDT19A	Nam	04/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
625	19003093	Nguyễn Chí Thanh	1DDT19A	Nam	22/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
626	19003094	Dương Trí Thiện	1DDT19A	Nam	20/4/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
627	19003096	Võ Anh Thống	1DDT19A	Nam	01/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
628	19003097	Hà Minh Tiến	1DDT19A	Nam	20/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
629	19003098	Lê Đức Trí	1DDT19A	Nam	14/4/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
630	19003099	Nguyễn Minh Trí	1DDT19A	Nam	07/10/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
631	19003101	Lê Quốc Trung	1DDT19A	Nam	20/01/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
632	19003102	Phan Hoàng Huy Trường	1DDT19A	Nam	12/9/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
633	19003103	Trần Nhật Trường	1DDT19A	Nam	16/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
634	19003104	Hồ Hữu Trường	1DDT19A	Nam	04/8/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
635	19003105	Hứa Vũ Truyền	1DDT19A	Nam	06/3/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
636	19003106	Hoàng Thái Tuấn	1DDT19A	Nam	26/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
637	19003107	Hồ Quang Tường	1DDT19A	Nam	22/3/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
638	19003108	Huỳnh Quốc Vinh	1DDT19A	Nam	20/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
639	19003109	Nguyễn Thái Vinh	1DDT19A	Nam	20/3/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
640	19003110	Dương Văn Vinh	1DDT19A	Nam	14/9/1998	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
641	19004001	Đào Lê Khánh An	1CTT19A1	Nam	05/5/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
642	19004002	Nguyễn Văn Đức An	1CTT19A1	Nam	19/11/2000	Đồng Tháp	Kinh	Khá
643	19004003	Phạm Nguyễn Vĩnh An	1CTT19A1	Nam	05/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
644	19004004	Lê Hoàng Ân	1CTT19A1	Nam	23/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
645	19004005	Nguyễn Trần Thiên Ân	1CTT19A1	Nam	16/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
646	19004006	Đặng Ngọc Loan Anh	1CTT19A1	Nữ	15/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
647	19004007	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	1CTT19A1	Nam	05/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
648	19004008	Nguyễn Thị Mỹ Anh	1CTT19A1	Nữ	25/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
649	19004009	Nguyễn Tuấn Anh	1CTT19A1	Nam	17/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
650	19004010	Phan Lê Nhật Anh	1CTT19A1	Nam	04/12/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
651	19004011	Nguyễn Trần Quốc Bảo	1CTT19A1	Nam	03/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
652	19004012	Trần Gia Bảo	1CTT19A1	Nam	13/6/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
653	19004015	Trần Thảo Bình	1CTT19A1	Nam	04/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
654	19004016	Đỗ Hoàng Cầu	1CTT19A1	Nam	20/12/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
655	19004019	Âu Phúc Chương	1CTT19A1	Nam	19/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
656	19004020	Phan Vĩ Cơ	1CTT19A1	Nam	30/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
657	19004021	Lê Duy Cường	1CTT19A1	Nam	04/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
658	19004022	Quang Phúc Cường	1CTT19A1	Nam	29/11/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
659	19004023	Cao Thành Đạt	1CTT19A1	Nam	07/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
660	19004024	Hồ Tiến Đạt	1CTT19A1	Nam	24/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
661	19004025	Lê Nguyễn Quốc Đạt	1CTT19A1	Nam	12/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
662	19004026	Nguyễn Chí Đạt	1CTT19A1	Nam	14/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
663	19004028	Nguyễn Thành Đạt	1CTT19A1	Nam	03/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
664	19004029	Phan Thành Đạt	1CTT19A1	Nam	28/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
665	19004030	Trần Vũ Ngọc Diện	1CTT19A1	Nam	10/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
666	19004032	Nguyễn Hoàng Đình	1CTT19A1	Nam	01/01/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
667	19004033	Đặng Thị Thùy Dung	1CTT19A1	Nữ	21/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
668	19004034	Phan Ngọc Dung	1CTT19A1	Nữ	07/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
669	19004036	Nguyễn Quốc Dũng	1CTT19A1	Nam	01/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
670	19004038	Nguyễn Khánh Dương	1CTT19A1	Nam	01/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
671	19004039	Trịnh Thị Thùy Dương	1CTT19A1	Nữ	06/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
672	19004041	Lê Khiết Duy	1CTT19A1	Nam	24/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
673	19004043	Nguyễn Châu Bảo Duy	1CTT19A1	Nam	08/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
674	19004044	Nguyễn Minh Duy	1CTT19A1	Nam	13/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
675	19004045	Nguyễn Thị Thúy Duy	1CTT19A1	Nữ	10/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
676	19004046	Nguyễn Trí Hoàng Duy	1CTT19A1	Nam	06/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
677	19004047	Trần Nguyễn Hoàng Duy	1CTT19A1	Nam	20/8/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
678	19004048	Nguyễn Thị Hồng Gấm	1CTT19A1	Nữ	18/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
679	19004050	Trần Thị Hương Giang	1CTT19A1	Nữ	21/12/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
680	19004051	Trịnh Văn Hoàng Giang	1CTT19A1	Nam	30/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
681	19004053	Nguyễn Hồng Hải	1CTT19A1	Nam	14/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
682	19004054	Phan Nguyễn Gia Hân	1CTT19A1	Nữ	05/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
683	19004055	Trần Thị Kiều Hân	1CTT19A1	Nữ	01/7/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
684	19004057	Lê Nhật Hào	1CTT19A1	Nam	16/01/2001	Hậu Giang	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
685	19004058	Võ Ngọc Thanh Hào	ICTT19A1	Nam	18/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
686	19004059	Lê Quang Hiếu	ICTT19A1	Nam	27/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
687	19004060	Lý Trần Hoàng Hiếu	ICTT19A1	Nam	23/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
688	19004061	Ngô Đức Hiếu	ICTT19A1	Nam	17/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
689	19004062	Nguyễn Lê Anh Hiếu	ICTT19A1	Nam	24/10/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
690	19004064	Nguyễn Minh Hiếu	ICTT19A1	Nữ	23/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
691	19004066	Trần Minh Hiếu	ICTT19A1	Nam	30/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
692	19004069	Nguyễn Tấn Hưng	ICTT19A1	Nam	30/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
693	19004071	Lê Thanh Huy	ICTT19A1	Nam	10/5/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
694	19004072	Ngô Quốc Huy	ICTT19A1	Nam	25/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
695	19004075	Lê Thị Mỹ Huyền	ICTT19A1	Nữ	31/01/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
696	19004076	Hồ Hoàng Kha	ICTT19A1	Nam	13/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
697	19004078	Ngô Quốc Khải	ICTT19A1	Nam	12/9/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
698	19004080	Huỳnh Phúc Khang	ICTT19A1	Nam	19/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
699	19004081	Lâm Vĩ Khang	ICTT19A1	Nam	10/8/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
700	19004082	Ngô Hoàng Gia Khang	ICTT19A1	Nam	09/01/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
701	19004084	Trần Hoài Khang	ICTT19A1	Nam	30/7/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
702	19004086	Võ Thanh Khang	ICTT19A1	Nam	28/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
703	19004089	Hồ Yến Khoa	ICTT19A1	Nữ	05/9/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
704	19004090	Nguyễn Đăng Khoa	ICTT19A1	Nam	13/5/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
705	19004091	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	ICTT19A1	Nam	22/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
706	19004092	Phạm Anh Khoa	ICTT19A1	Nam	07/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
707	19004094	Triệu Văn Duy Khương	ICTT19A1	Nam	22/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
708	19004095	Ngô Trung Kiên	ICTT19A1	Nam	07/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
709	19004096	Nguyễn Quốc Kiệt	ICTT19A1	Nam	31/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
710	19004097	Phạm Thị Kiều	ICTT19A1	Nữ	21/10/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
711	19004098	Trần Lâm	ICTT19A1	Nam	22/11/1996	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
712	19004099	Trương Sơn Lâm	ICTT19A1	Nam	29/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
713	19004101	Lê Duy Linh	ICTT19A1	Nam	31/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
714	19004102	Nguyễn Phú Lộc	ICTT19A1	Nam	10/11/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
715	19004103	Dương Hoàng Lợi	ICTT19A1	Nam	10/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
716	19004104	Trần Nhật Long	ICTT19A1	Nam	08/3/2001	Sóc Trăng	Kinh	Trung bình
717	19004105	Lê Hoàng Luân	ICTT19A1	Nam	28/02/2001	Bạc Liêu	Kinh	Trung bình
718	19004106	Nguyễn Ngọc Luân	ICTT19A1	Nam	25/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
719	19004107	Trần Thiện Luân	ICTT19A1	Nam	05/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
720	19004108	Huỳnh Thị Hồng Luận	ICTT19A1	Nữ	24/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Giỏi
721	19004109	Nguyễn Minh Luận	ICTT19A1	Nam	06/12/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
722	19004110	Nguyễn Văn Luật	ICTT19A1	Nam	08/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
723	19004111	Nguyễn Ngọc Khánh Ly	ICTT19A1	Nữ	19/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
724	19004112	Lê Quang Minh	ICTT19A1	Nam	21/8/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
725	19004113	Nguyễn Ngọc Duy Minh	ICTT19A1	Nam	18/4/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
726	19004114	Từ Quốc Minh	ICTT19A1	Nam	17/01/2001	Vĩnh Long	Hoa	Khá
727	19004115	Hà Thị Diễm My	ICTT19A1	Nữ	01/02/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
728	19004117	Phạm Duy Nam	ICTT19A1	Nam	01/9/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
729	19004118	Võ Nhật Nam	ICTT19A1	Nam	20/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
730	19004119	Cao Thanh Ngân	ICTT19A1	Nữ	20/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
731	19004120	Cao Thảo Ngân	ICTT19A1	Nữ	13/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
732	19004123	Nguyễn Thị Thanh Ngân	ICTT19A1	Nữ	18/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
733	19004124	Phan Thị Trúc Ngân	ICTT19A1	Nữ	28/01/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
734	19004125	Bùi Hữu Nghĩa	ICTT19A1	Nam	05/12/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
735	19004127	Nguyễn Trọng Nghĩa	ICTT19A2	Nam	23/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
736	19004128	Nguyễn Thị Bích Ngọc	ICTT19A2	Nữ	27/11/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
737	19004129	Trần Kim Ngọc	ICTT19A2	Nữ	14/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
738	19004130	Dương Trang Thảo Nguyên	ICTT19A2	Nữ	22/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
739	19004131	Lê Bình Nguyên	ICTT19A2	Nam	13/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
740	19004132	Ngô Thị Kim Nguyên	ICTT19A2	Nữ	03/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
741	19004133	Phạm Thị Hạnh Nguyên	ICTT19A2	Nữ	09/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
742	19004135	Bùi Trọng Nhân	ICTT19A2	Nam	31/8/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
743	19004136	Lê Quách Việt Nhân	ICTT19A2	Nam	24/12/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
744	19004137	Lê Võ Trọng Nhân	ICTT19A2	Nam	22/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
745	19004138	Long Hoàng Nhân	ICTT19A2	Nam	24/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
746	19004139	Nguyễn Danh Nhân	ICTT19A2	Nam	06/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
747	19004140	Trần Hoàng Nhân	ICTT19A2	Nam	19/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
748	19004141	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	ICTT19A2	Nữ	23/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
749	19004144	Huỳnh Hữu Nhuận	ICTT19A2	Nam	06/4/2001	Hậu Giang	Kinh	Trung bình
750	19004145	Bùi Thị Cẩm Nhung	ICTT19A2	Nữ	22/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
751	19004146	Huỳnh Ngọc Cẩm Nhung	ICTT19A2	Nữ	17/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
752	19004147	Nguyễn Thanh Nhứt	ICTT19A2	Nam	08/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
753	19004148	Nguyễn Nam Phát	ICTT19A2	Nam	03/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
754	19004149	Nguyễn Thành Phát	ICTT19A2	Nam	04/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
755	19004150	Nguyễn Thành Phát	ICTT19A2	Nam	24/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
756	19004151	Nguyễn Nhứt Phi	ICTT19A2	Nam	27/12/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
757	19004154	Trịnh Hoài Phong	ICTT19A2	Nam	04/9/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
758	19004155	Võ Thanh Phong	ICTT19A2	Nam	22/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
759	19004156	Đỗ Phú	ICTT19A2	Nam	09/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
760	19004157	Nguyễn Ngọc Thành Phú	ICTT19A2	Nam	21/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
761	19004158	Huỳnh Vĩnh Phúc	ICTT19A2	Nam	03/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
762	19004159	Nguyễn Ngọc Thiên Phúc	ICTT19A2	Nam	09/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
763	19004160	Trần Thiên Phúc	ICTT19A2	Nam	01/01/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
764	19004161	Lê Hoàng Phục	ICTT19A2	Nam	27/4/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
765	19004162	Nguyễn Kim Phụng	ICTT19A2	Nữ	17/8/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
766	19004163	Nguyễn Nhứt Phước	ICTT19A2	Nam	28/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
767	19004167	Huỳnh Thanh Quốc	ICTT19A2	Nam	17/10/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
768	19004168	Tổng Khánh Mai Quỳnh	ICTT19A2	Nữ	13/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
769	19004169	Lê Thanh Sơn	ICTT19A2	Nam	11/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
770	19004171	Nguyễn Hùng Sơn	ICTT19A2	Nam	12/9/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
771	19004172	Nguyễn Trung Sơn	ICTT19A2	Nam	27/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
772	19004173	Nguyễn Đức Tài	ICTT19A2	Nam	25/4/1992	Vĩnh Long	Kinh	Khá
773	19004174	Nguyễn Hữu Tài	ICTT19A2	Nam	07/3/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
774	19004176	Đặng Thái Băng Tâm	ICTT19A2	Nữ	02/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
775	19004177	Hồ Lê Minh Tâm	ICTT19A2	Nam	02/02/2001	Long An	Kinh	Khá
776	19004180	Nguyễn Minh Tân	ICTT19A2	Nam	15/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
777	19004181	Nguyễn Ngọc Tân	ICTT19A2	Nam	11/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
778	19004182	Trần Võ Minh Tân	ICTT19A2	Nam	26/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
779	19004183	Nguyễn Nhứt Thanh	ICTT19A2	Nam	12/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
780	19004184	Nguyễn Văn Thành	ICTT19A2	Nam	15/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
781	19004185	Trần Võ Tuấn Thành	ICTT19A2	Nam	06/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
782	19004187	Nguyễn Ngọc Mai Thảo	ICTT19A2	Nữ	24/12/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
783	19004189	Nguyễn Nhứt Thiên	ICTT19A2	Nam	08/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
784	19004191	Võ Minh Thiện	ICTT19A2	Nam	19/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
785	19004192	Huỳnh Đức Thịnh	ICTT19A2	Nam	16/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
786	19004193	Võ Phước Thịnh	ICTT19A2	Nam	25/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
787	19004194	Nguyễn Thị Yến Thơ	ICTT19A2	Nữ	26/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
788	19004195	Lương Minh Thoại	ICTT19A2	Nam	12/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
789	19004196	Phan Thanh Thông	ICTT19A2	Nam	08/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
790	19004198	Đỗ Thị Anh Thư	ICTT19A2	Nữ	10/8/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
791	19004199	Huỳnh Thị Minh Thu	ICTT19A2	Nữ	24/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
792	19004200	Huỳnh Trọng Thu	ICTT19A2	Nam	07/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
793	19004201	Nguyễn Ngọc Anh Thu	ICTT19A2	Nữ	06/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
794	19004202	Nguyễn Ngọc Anh Thu	ICTT19A2	Nữ	12/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
795	19004203	Phan Huỳnh Thanh Thu	ICTT19A2	Nữ	29/01/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
796	19004204	Đỗ Đoàn Lập Thuận	ICTT19A2	Nam	08/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
797	19004205	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	ICTT19A2	nữ	04/7/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
798	19004206	Mai Xuân Tiến	ICTT19A2	Nam	03/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
799	19004207	Phạm Lê Hoàng Tiến	ICTT19A2	Nam	12/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
800	19004208	Ngô Thanh Tín	ICTT19A2	Nam	09/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
801	19004210	Nguyễn Hữu Tín	ICTT19A2	Nam	26/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
802	19004212	Nguyễn Ngọc Tính	ICTT19A2	Nam	10/02/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
803	19004214	Nguyễn Minh Toàn	ICTT19A2	Nam	18/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
804	19004215	Nguyễn Thanh Toàn	ICTT19A2	Nam	09/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
805	19004216	Nguyễn Hữu Toàn	ICTT19A2	Nam	22/12/2001	Nam Định	Kinh	Trung bình
806	19004217	Nguyễn Hoàng Trân	ICTT19A2	Nam	19/7/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
807	19004218	Nguyễn Huỳnh Trân	ICTT19A2	Nữ	24/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
808	19004219	Lê Hữu Trí	ICTT19A2	Nam	01/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
809	19004221	Đỗ Minh Trung	ICTT19A2	Nam	25/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
810	19004223	Nông Nguyễn Bảo Trung	ICTT19A2	Nam	21/10/2001	Vĩnh Long	Tày	Khá
811	19004224	Phan Thành Trung	ICTT19A2	Nam	22/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
812	19004226	Nguyễn Thanh Truyền	ICTT19A2	Nam	30/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
813	19004227	Nguyễn Thanh Truyền	ICTT19A2	Nam	21/02/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
814	19004228	Lê Thị Cẩm Tú	ICTT19A2	Nữ	26/7/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
815	19004229	La Hoàng Tuấn	ICTT19A2	Nam	03/3/2001	Vĩnh Long	Hoa	Trung bình
816	19004230	Võ Anh Tuấn	ICTT19A2	Nam	25/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
817	19004231	Nguyễn Thành Tươi	ICTT19A2	Nam	26/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
818	19004232	Chung Lân Tường	ICTT19A2	Nam	23/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
819	19004233	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	ICTT19A2	Nữ	01/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
820	19004234	Phạm Kim Tuyền	ICTT19A2	Nữ	17/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
821	19004236	Trần Thanh Văn	ICTT19A2	Nam	06/9/2001	Hậu Giang	Kinh	Trung bình
822	19004237	Bùi Quốc Vinh	ICTT19A2	Nam	20/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
823	19004240	Nguyễn Quang Vũ	ICTT19A2	Nam	26/7/1999	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
824	19004241	Trần Anh Vũ	ICTT19A2	Nam	14/7/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
825	19004243	Phan Quốc Vượng	ICTT19A2	Nam	21/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
826	19004245	Tiêu Lam Vy	ICTT19A2	Nữ	03/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
827	19004246	Trần Thị Như Ý	ICTT19A2	Nữ	01/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
828	19004247	Lê Phan Hiếu Yến	ICTT19A2	Nữ	25/8/2001	Bến Tre	Kinh	Khá
829	19004248	Phan Phương Yến	ICTT19A2	Nữ	19/9/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
830	19004249	Trần Bùi Mỹ Yến	ICTT19A2	Nữ	13/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
831	19005001	Huỳnh Thị Tiểu Á	ICTP19A	Nữ	15/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
832	19005002	Đặng Ngọc Tuyết Anh	ICTP19A	Nữ	01/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
833	19005003	Võ Kiều Anh	ICTP19A	Nữ	19/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
834	19005004	Hàng Quế Anh	ICTP19A	Nữ	19/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
835	19005005	Trần Ngọc Thảo Chi	ICTP19A	Nữ	11/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
836	19005006	Nguyễn Kim Cương	ICTP19A	Nữ	05/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
837	19005007	Huỳnh Hải Đăng	ICTP19A	Nam	26/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
838	19005008	Lê Minh Danh	ICTP19A	Nam	12/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
839	19005009	Bùi Văn Danh	ICTP19A	Nam	06/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
840	19005010	Nguyễn Thành Đạt	ICTP19A	Nam	15/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
841	19005011	Lê Phan Tiến Đạt	ICTP19A	Nam	19/3/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
842	19005012	Nguyễn Phạm Hoàng Diệu	ICTP19A	Nữ	06/3/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
843	19005013	Nguyễn Thị Thùy Dương	ICTP19A	Nữ	18/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
844	19005014	Huỳnh Khánh Duy	ICTP19A	Nam	03/8/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
845	19005016	Võ Ngọc Ngân Duyên	ICTP19A	Nữ	30/01/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
846	19005018	Đặng Thị Phụng Hằng	ICTP19A	Nữ	06/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
847	19005019	Nguyễn Minh Hào	ICTP19A	Nam	24/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
848	19005020	Trần Hoàng Hậu	ICTP19A	Nam	06/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
849	19005021	Nguyễn Thị Hiền	ICTP19A	Nữ	11/9/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
850	19005022	Trần Trung Hiếu	ICTP19A	Nam	05/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
851	19005024	Trần Huy Hoàng	ICTP19A	Nam	20/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
852	19005027	Bùi Ngọc Lan Hương	ICTP19A	Nữ	10/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
853	19005028	Trương Thị Mai Hương	ICTP19A	Nữ	22/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
854	19005030	Nguyễn Thị Như Huỳnh	ICTP19A	Nữ	24/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
855	19005031	Đặng Thị Trúc Huỳnh	ICTP19A	Nữ	08/6/1999	Vĩnh Long	Kinh	Khá
856	19005032	Trần Duy Khang	ICTP19A	Nam	12/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
857	19005033	Nguyễn Vũ Khang	ICTP19A	Nam	25/7/2000	Cà Mau	Kinh	Khá
858	19005035	Nguyễn Thị Xuân Khánh	ICTP19A	Nữ	07/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
859	19005036	Huỳnh Thị Yến Khoa	ICTP19A	Nữ	09/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
860	19005037	Lê Thị Bích Khoa	ICTP19A	Nữ	27/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
861	19005039	Nguyễn Trung Kiên	ICTP19A	Nam	27/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
862	19005040	Trương Thành Kiệt	ICTP19A	Nam	16/7/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
863	19005041	Trương Thúy Kiều	ICTP19A	Nữ	01/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
864	19005042	Trần Thị Diễm Kiều	ICTP19A	Nữ	18/3/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
865	19005043	Mạc Thị Mộng Kiều	ICTP19A	Nữ	04/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
866	19005045	Mai Thị Tiểu Lam	ICTP19A	Nữ	24/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
867	19005046	Cao Phước Lâm	ICTP19A	Nam	27/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
868	19005048	Nguyễn Thị Bích Liên	ICTP19A	Nữ	18/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
869	19005049	Huỳnh Thị Thùy Linh	ICTP19A	Nữ	26/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
870	19005050	Nguyễn Yến Linh	ICTP19A	Nữ	07/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
871	19005051	Phan Mỹ Linh	ICTP19A	Nữ	26/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
872	19005052	Nguyễn Thị Mỹ Linh	ICTP19A	Nữ	09/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
873	19005053	Thái Ngọc Linh	ICTP19A	Nữ	04/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
874	19005054	Trần Ngọc Linh	ICTP19A	Nữ	17/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
875	19005055	Nguyễn Trần Như Lộc	ICTP19A	Nữ	06/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
876	19005056	Phạm Ngọc Lợi	ICTP19A	Nữ	30/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
877	19005057	Huỳnh Công Minh	ICTP19A	Nam	06/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
878	19005058	Nguyễn Thị Kiều My	ICTP19A	Nữ	23/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
879	19005059	Phan Cẩm My	ICTP19A	Nữ	09/11/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
880	19005060	Lê Đỗ Hoàn Mỹ	ICTP19A	Nữ	23/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
881	19005061	Nguyễn Thị Cẩm Nang	ICTP19A	Nữ	15/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
882	19005062	Thạch Thị Đa Nê	ICTP19A	Nữ	04/11/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
883	19005064	Nguyễn Kim Ngân	ICTP19A	Nữ	26/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
884	19005065	Trần Thị Thanh Ngân	ICTP19A	Nữ	22/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
885	19005066	Nguyễn Võ Kim Ngân	ICTP19A	Nữ	07/12/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
886	19005067	Bùi Thanh Ngân	ICTP19A	Nữ	07/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
887	19005068	Bùi Thị Kim Ngân	ICTP19A	Nữ	17/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
888	19005069	Đỗ Ngọc Diễm Ngân	ICTP19A	Nữ	16/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
889	19005070	Nguyễn Thanh Ngân	ICTP19A	Nữ	28/3/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
890	19005071	Huỳnh Tuyết Nghi	ICTP19A	Nữ	01/01/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
891	19005072	Phan Thị Mỹ Nghi	ICTP19A	Nữ	01/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
892	19005073	Nguyễn Minh Nghĩa	ICTP19A	Nam	03/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
893	19005074	Phạm Trần Mỹ Ngọc	ICTP19A	Nữ	03/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
894	19005075	Trần Hồ Đại Ngọc	ICTP19A	Nữ	23/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
895	19005076	Lê Trần Bích Ngọc	ICTP19A	Nữ	18/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
896	19005077	Quách Thảo Nguyên	ICTP19A	Nữ	02/9/2000	Cà Mau	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
897	19005078	Phan Gia Nguyên	1CTP19A	Nam	09/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
898	19005079	Nguyễn Thị Nguyệt	1CTP19A	Nữ	20/6/2000	Cần Thơ	Kinh	Khá
899	19005080	Phan Thị Thu Nhã	1CTP19A	Nữ	13/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
900	19005081	Bùi Thanh Nhân	1CTP19A	Nam	13/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
901	19005082	Nguyễn Thành Nhân	1CTP19A	Nam	31/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
902	19005083	Đào Kim Nhanh	1CTP19A	Nữ	12/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
903	19005084	Đỗ Minh Nhật	1CTP19A	Nam	02/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
904	19005085	Nguyễn Thị Uyên Nhi	1CTP19A	Nữ	18/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
905	19005086	Nguyễn Thị Yến Nhi	1CTP19A	Nữ	20/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
906	19005087	Phan Thị Vân Nhi	1CTP19A	Nữ	04/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
907	19005088	Tăng Quỳnh Như	1CTP19A	Nữ	24/3/2001	Vĩnh Long	Hoa	Trung bình
908	19005089	Trần Nguyễn Thị Ngọc Như	1CTP19A	Nữ	02/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
909	19005090	Trương Thị Huỳnh Như	1CTP19A	Nữ	13/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
910	19005091	Phan Thị Huỳnh Như	1CTP19A	Nữ	16/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
911	19005092	Huỳnh Ngọc Như	1CTP19A	Nữ	13/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
912	19005093	Huỳnh Thị Quỳnh Như	1CTP19A	Nữ	02/6/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
913	19005094	Võ Thị Tuyết Nhung	1CTP19A	Nữ	08/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
914	19005095	Võ Thị Ngọc Nữ	1CTP19A	Nữ	08/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
915	19005096	Đỗ Thị Phương Oanh	1CTP19A	Nữ	18/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
916	19005097	Ngô Thị Kiều Oanh	1CTP19A	Nữ	21/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
917	19005098	Võ Minh Phong	1CTP19A	Nam	17/11/2000	Đồng Tháp	Kinh	Khá
918	19005099	Nguyễn Hoàng Thiên Phú	1CTP19A	Nam	07/6/1999	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
919	19005101	Nguyễn Thị Kim Phụng	1CTP19A	Nữ	04/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
920	19005102	Võ Anh Phụng	1CTP19A	Nữ	25/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
921	19005103	Võ Thúy Phương	1CTP19A	Nữ	10/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
922	19005104	Lê Ngọc Phương Phương	1CTP19A	Nữ	17/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
923	19005105	Nguyễn Thị Trúc Phương	1CTP19A	Nữ	23/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
924	19005106	Hồ Hồng Phương	1CTP19A	Nữ	21/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
925	19005107	Lâm Hoàng Thế Quân	1CTP19A	Nam	18/02/2000	viện đa khoa Me	Kinh	Khá
926	19005108	Cao Thị Hoàng Quyên	1CTP19A	Nữ	27/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
927	19005109	Lê Mai Quyên	1CTP19A	Nữ	17/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
928	19005110	Nguyễn Thị Tổ Quyên	1CTP19A	Nữ	24/11/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
929	19005111	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	1CTP19A	Nữ	04/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
930	19005112	Nguyễn Trúc Phương Quỳnh	1CTP19A	Nữ	20/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
931	19005113	Nguyễn Tường Sang	1CTP19A	Nam	10/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
932	19005114	Nguyễn Thị Cẩm Sang	1CTP19A	Nữ	11/12/2000	Bạc Liêu	Kinh	Trung bình
933	19005115	Nguyễn Hữu Tài	1CTP19A	Nam	08/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
934	19005116	Nguyễn Hữu Tấn	1CTP19A	Nam	08/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
935	19005117	Huỳnh Thiên Thái	1CTP19A	Nam	24/12/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
936	19005118	Nguyễn Ngọc Phương Thanh	1CTP19A	Nữ	24/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
937	19005119	Phạm Như Thảo	1CTP19A	Nữ	08/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
938	19005120	Trương Ngọc Phương Thảo	1CTP19A	Nữ	20/9/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
939	19005121	Phạm Thị Ngọc Thảo	1CTP19A	Nữ	16/8/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
940	19005122	Huỳnh Khánh Thi	1CTP19A	Nữ	27/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
941	19005123	Nguyễn Phạm Kim Thoa	1CTP19A	Nữ	11/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
942	19005124	Nguyễn Anh Thư	1CTP19A	Nữ	19/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
943	19005125	Nguyễn Thị Minh Thư	1CTP19A	Nữ	01/3/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
944	19005126	Bùi Nguyễn Minh Thư	1CTP19A	Nữ	12/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
945	19005127	Võ Nhật Anh Thư	1CTP19A	Nữ	11/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
946	19005128	Võ Lý Cẩm Thúy	1CTP19A	Nữ	23/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
947	19005129	Trần Thị Ngọc Thúy	1CTP19A	Nữ	08/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
948	19005130	Lê Phan Minh Thùy	1CTP19A	Nữ	01/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
949	19005131	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1CTP19A	Nữ	09/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
950	19005132	Lương Thị Kiều Tiên	1CTP19A	Nữ	26/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
951	19005133	Đỗ Nguyễn Thủy Tiên	1CTP19A	Nữ	14/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
952	19005134	Trần Thị Thủy Tiên	1CTP19A	Nữ	15/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
953	19005135	Trần Thủy Tiên	1CTP19A	Nữ	23/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
954	19005136	Nguyễn Thị Thủy Tiên	1CTP19A	Nữ	04/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
955	19005138	Nguyễn Minh Tiến	1CTP19A	Nam	22/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
956	19005140	Đặng Thị Hồng Tim	1CTP19A	Nữ	21/3/1999	Vĩnh Long	Kinh	Khá
957	19005141	Trần Ngọc Bảo Trâm	1CTP19A	Nữ	22/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
958	19005143	Lê Tuyết Trân	1CTP19A	Nữ	15/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
959	19005144	Ngô Ngọc Huyền Trang	1CTP19A	Nữ	28/8/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
960	19005146	Nguyễn Thị Mai Trinh	1CTP19A	Nữ	23/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
961	19005148	Nguyễn Thị Phương Trúc	1CTP19A	Nữ	05/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
962	19005149	Võ Thị Cẩm Tú	1CTP19A	Nữ	26/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
963	19005150	Phạm Mai Phương Tuyền	1CTP19A	Nữ	01/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
964	19005151	Cao Ngọc Tuyền	1CTP19A	Nữ	30/10/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
965	19005152	Ngô Thị Thanh Tuyền	1CTP19A	Nữ	10/6/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
966	19005153	Võ Minh Tuyết	1CTP19A	Nữ	22/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
967	19005154	Lê Thị Tú Uyên	1CTP19A	Nữ	23/6/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
968	19005155	Nguyễn Lê Ngọc Tường Vi	1CTP19A	Nữ	31/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
969	19005157	Lưu Phan Vĩ	1CTP19A	Nam	25/7/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
970	19005158	Trần Văn Vững	1CTP19A	Nam	12/10/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
971	19005159	Bùi Thị Tường Vy	1CTP19A	Nữ	09/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
972	19005160	Nguyễn Tường Vy	1CTP19A	Nữ	20/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
973	19005161	Nguyễn Thanh Xuân	1CTP19A	Nữ	21/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
974	19005162	Nguyễn Thị Mai Xuân	1CTP19A	Nữ	11/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
975	19005163	Võ Thị Cẩm Xuyên	1CTP19A	Nữ	23/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
976	19005164	Bùi Phan Ngọc Dâng Y	1CTP19A	Nữ	13/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
977	19005165	Nguyễn Thị Như Ý	1CTP19A	Nữ	17/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
978	19005166	Nguyễn Thị Ngọc Yến	1CTP19A	Nữ	20/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
979	19005167	Trần Ngọc Yến	1CTP19A	Nữ	17/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
980	19005168	Nguyễn Lê Nhã Yến	1CTP19A	Nữ	20/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
981	19005169	Nguyễn Hoàng Minh Yến	1CTP19A	Nữ	19/02/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
982	19006003	Nguyễn Khánh Duy	1CDT19A	Nam	10/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
983	19006004	Nguyễn Anh Duy	1CDT19A	Nam	06/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
984	19006005	Phạm Thanh Giang	1CDT19A	Nam	13/5/2000	An Giang	Kinh	Khá
985	19006006	Nguyễn Trần Sơn Hà	1CDT19A	Nam	04/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
986	19006008	Lê Hoàng Anh Kha	1CDT19A	Nam	05/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
987	19006009	Nguyễn Minh Khải	1CDT19A	Nam	08/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
988	19006010	Nguyễn Gia Khang	1CDT19A	Nam	24/9/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
989	19006011	Huỳnh Minh Khôi	1CDT19A	Nam	12/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
990	19006012	Châu Mạnh Khương	1CDT19A	Nam	19/6/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
991	19006013	Nguyễn Nhựt Lâm	1CDT19A	Nam	19/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
992	19006014	Nguyễn Thành Lợi	1CDT19A	Nam	19/5/2001	An Giang	Kinh	Khá
993	19006016	Ngô Hiếu Nghĩa	1CDT19A	Nam	21/01/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
994	19006017	Phùng Hoài Nhân	1CDT19A	Nam	01/7/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
995	19006018	Nguyễn Trọng Nhân	1CDT19A	Nam	15/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
996	19006019	Lê Nguyễn Như	1CDT19A	Nữ	25/11/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
997	19006023	Trương Nguyễn Anh Tài	1CDT19A	Nam	02/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
998	19006024	Huỳnh Thái Thuận	1CDT19A	Nam	29/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
999	19007001	Trần Hồ Long Giang	1TDH19A	Nam	07/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1000	19007003	Nguyễn Văn Hiếu	1TDH19A	Nam	05/4/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1001	19007006	Võ Văn Khăng	1TDH19A	Nam	19/12/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1002	19007007	Phạm Văn Khanh	1TDH19A	Nam	02/02/1997	An Giang	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1003	19007008	Nguyễn Trung Kiên	1TDH19A	Nam	19/10/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1004	19007009	Nguyễn Khánh Linh	1TDH19A	Nam	29/5/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1005	19007010	Lưu Thái Nguyên	1TDH19A	Nam	13/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1006	19007011	Lê Thạch Nhân	1TDH19A	Nam	01/8/1996	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1007	19007012	Nguyễn Đại Phát	1TDH19A	Nam	12/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1008	19007013	Nguyễn Khải Quan	1TDH19A	Nam	30/12/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1009	19007014	Phạm Ngọc Tài	1TDH19A	Nam	12/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1010	19007015	Đặng Minh Thư	1TDH19A	Nữ	27/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1011	19007016	Nguyễn Hồ Tiến	1TDH19A	Nam	13/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1012	19007017	Phạm Đình Bảo Toàn	1TDH19A	Nam	20/5/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1013	19007019	Trần Hoàng Triều	1TDH19A	Nam	07/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1014	19007020	Dương Thành Trung	1TDH19A	Nam	06/4/2000	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1015	19007021	Trương Cẩm Tú	1TDH19A	Nữ	25/02/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1016	19007022	Trần Triệu Vĩ	1TDH19A	Nam	27/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1017	19008002	Nguyễn Trường An	1CCK19A1	Nam	08/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1018	19008003	Nguyễn Trường An	1CCK19A1	Nam	04/4/2001	An Giang	Kinh	Khá
1019	19008004	Phạm Thái An	1CCK19A1	Nam	03/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
1020	19008005	Nguyễn Hoàng Ân	1CCK19A1	Nam	01/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1021	19008006	Huỳnh Quốc Anh	1CCK19A1	Nam	19/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1022	19008007	Nguyễn Hữu Bằng	1CCK19A1	Nam	05/9/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1023	19008008	Trần Hữu Bằng	1CCK19A1	Nam	26/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1024	19008009	Kiều Việt Quốc Bảo	1CCK19A1	Nam	09/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1025	19008010	Lê Quốc Bảo	1CCK19A1	Nam	26/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1026	19008011	Nguyễn Quốc Bảo	1CCK19A1	Nam	30/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1027	19008013	Phạm Thanh Bình	1CCK19A1	Nam	30/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
1028	19008014	Lê Quốc Cẩn	1CCK19A1	Nam	23/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1029	19008015	Nguyễn Văn Minh Cảnh	1CCK19A1	Nam	12/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1030	19008017	Tô Minh Chí	1CCK19A1	Nam	12/4/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
1031	19008018	Bùi Nhật Đan	1CCK19A1	Nam	02/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1032	19008019	Nguyễn Mạnh Đăng	1CCK19A1	Nam	04/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1033	19008020	Võ Công Danh	1CCK19A1	Nam	06/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1034	19008021	Dương Thành Đạt	1CCK19A1	Nam	29/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1035	19008022	Trần Hữu Đạt	1CCK19A1	Nam	22/12/2000	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1036	19008023	Dương Hải Điền	1CCK19A1	Nam	10/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1037	19008025	Ngô Thành Đô	1CCK19A1	Nam	18/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1038	19008026	Nguyễn Thành Dự	1CCK19A1	Nam	20/6/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1039	19008027	Huỳnh Đức	1CCK19A1	Nam	20/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1040	19008028	Kim Văn Đung	1CCK19A1	Nam	16/9/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
1041	19008029	Bùi Văn Linh Dương	1CCK19A1	Nam	18/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1042	19008030	Hà Khắc Duy	1CCK19A1	Nam	23/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1043	19008031	Lê Khương Duy	1CCK19A1	Nam	24/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1044	19008033	Võ Anh Duy	1CCK19A1	Nam	15/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1045	19008035	Võ Chí Hào	1CCK19A1	Nam	20/4/2000	Trà Vinh	Kinh	Giỏi
1046	19008036	Nguyễn Phước Hào	1CCK19A1	Nam	20/10/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1047	19008038	Trương Thanh Hậu	1CCK19A1	Nam	14/11/2001	Cà Mau	Kinh	Trung bình
1048	19008039	Lê Chí Hiệu	1CCK19A1	Nam	05/01/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
1049	19008040	Nguyễn Văn Hòa	1CCK19A1	Nam	22/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1050	19008041	Lê Anh Tuấn Huân	1CCK19A1	Nam	25/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1051	19008042	Nguyễn Văn Hùng	1CCK19A1	Nam	04/5/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1052	19008043	Nguyễn Hưng	1CCK19A1	Nam	22/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1053	19008044	Phạm Tấn Hưng	1CCK19A1	Nam	10/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1054	19008045	Huỳnh Quang Huy	1CCK19A1	Nam	02/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1055	19008047	Kiều Lê Phúc Huy	1CCK19A1	Nam	28/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1056	19008048	Nguyễn Hoàng Huy	ICCK19A1	Nam	19/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1057	19008050	Trần Anh Huy	ICCK19A1	Nam	29/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1058	19008051	Huỳnh Võ Minh Khải	ICCK19A1	Nam	16/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1059	19008052	Trì Văn Khải	ICCK19A1	Nam	18/01/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
1060	19008053	Đinh Vĩnh Khang	ICCK19A1	Nam	05/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1061	19008054	Huỳnh Phạm Nhật Khang	ICCK19A1	Nam	15/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1062	19008055	Nguyễn Hữu Khang	ICCK19A1	Nam	30/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1063	19008057	Thạch Huỳnh Khang	ICCK19A1	Nam	18/3/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
1064	19008058	Lê Tuấn Khanh	ICCK19A1	Nam	30/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1065	19008059	Nguyễn Tuấn Khanh	ICCK19A1	Nam	29/01/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1066	19008060	Đào Nhật Khánh	ICCK19A1	Nam	21/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1067	19008061	Nguyễn Duy Khánh	ICCK19A1	Nam	03/11/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
1068	19008062	Phan Minh Khánh	ICCK19A1	Nam	20/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1069	19008063	Nguyễn Đăng Khoa	ICCK19A1	Nam	07/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1070	19008064	Nguyễn Đăng Khoa	ICCK19A1	Nam	31/3/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1071	19008067	Đinh Trung Kiên	ICCK19A1	Nam	05/3/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
1072	19008068	Lê Tuấn Kiệt	ICCK19A1	Nam	28/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1073	19008069	Cao Vũ Lâm	ICCK19A1	Nam	24/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1074	19008071	Nguyễn Gia Linh	ICCK19A1	Nam	01/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1075	19008073	Nguyễn Văn Nhật Linh	ICCK19A1	Nam	06/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1076	19008074	Thạch Linh	ICCK19A1	Nam	29/3/1999	Vĩnh Long	Khmer	Khá
1077	19008075	Lê Phước Lộc	ICCK19A1	Nam	27/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1078	19008076	Ngô Phước Lợi	ICCK19A1	Nam	16/7/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
1079	19008078	Châu Minh Mẫn	ICCK19A1	Nam	02/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1080	19008079	Đồng Quốc Minh	ICCK19A1	Nam	02/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1081	19008080	Huỳnh Hoàng Minh	ICCK19A1	Nam	11/5/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1082	19008081	Lê Văn Minh	ICCK19A1	Nam	01/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1083	19008082	Lê Nhật Nam	ICCK19A1	Nam	20/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1084	19008083	Phạm Trần Bảo Nam	ICCK19A1	Nam	01/7/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1085	19008088	Đặng Tuấn Nghĩa	ICCK19A1	Nam	17/4/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1086	19008089	Nguyễn Hữu Nghĩa	ICCK19A1	Nam	16/6/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
1087	19008094	Trần Hữu Phúc Nguyên	ICCK19A1	Nam	02/12/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
1088	19008095	Lưu Bá Nha	ICCK19A1	Nam	18/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1089	19008096	Ngô Bá Nha	ICCK19A1	Nam	16/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1090	19008097	Lê Thanh Nhà	ICCK19A2	Nam	18/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1091	19008098	Trương Thanh Nhà	ICCK19A2	Nam	12/7/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1092	19008099	Nguyễn Văn Nhac	ICCK19A2	Nam	15/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1093	19008100	Lê Trí Nhân	ICCK19A2	Nam	17/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1094	19008101	Nguyễn Thành Nhân	ICCK19A2	Nam	04/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1095	19008103	Phạm Thành Nhân	ICCK19A2	Nam	03/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
1096	19008104	Tô Văn Nhân	ICCK19A2	Nam	26/5/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1097	19008105	Trần Đức Nhân	ICCK19A2	Nam	21/3/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
1098	19008107	Trần Thanh Nhân	ICCK19A2	Nam	09/01/2000	Bạc Liêu	Kinh	Khá
1099	19008108	Nguyễn Chí Nhẫn	ICCK19A2	Nam	07/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1100	19008109	Võ Thanh Nhường	ICCK19A2	Nam	01/11/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
1101	19008110	Bùi Minh Nhựt	ICCK19A2	Nam	17/9/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1102	19008112	Nguyễn Minh Nhựt	ICCK19A2	Nam	13/5/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1103	19008113	Trần Minh Nhựt	ICCK19A2	Nam	15/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1104	19008115	Đặng Duy Phong	ICCK19A2	Nam	19/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1105	19008116	Lê Thanh Phong	ICCK19A2	Nam	19/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1106	19008117	Phan Thanh Phong	ICCK19A2	Nam	21/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1107	19008118	Nguyễn Hoàng Phú	ICCK19A2	Nam	09/10/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1108	19008119	Nguyễn Trần Hoài Phú	ICCK19A2	Nam	15/5/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1109	19008120	Phan Quốc Phú	1CCK19A2	Nam	16/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1110	19008121	Trần Ngọc Phúc	1CCK19A2	Nam	20/7/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
1111	19008123	Cao Trần Hoàng Quân	1CCK19A2	Nam	04/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1112	19008124	Châu Ngọc Phú Quý	1CCK19A2	Nam	17/9/2000	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
1113	19008127	Phạm Thành Quốc	1CCK19A2	Nam	23/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1114	19008128	Võ Anh Quốc	1CCK19A2	Nam	09/01/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1115	19008129	Huê Dương Quý	1CCK19A2	Nam	09/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1116	19008131	Bùi Quang Sang	1CCK19A2	Nam	10/3/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1117	19008132	Đặng Hoàng Sang	1CCK19A2	Nam	09/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1118	19008133	Huỳnh Tấn Sang	1CCK19A2	Nam	25/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1119	19008136	Trần Minh Tài	1CCK19A2	Nam	07/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1120	19008138	Mai Thành Tân	1CCK19A2	Nam	01/3/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
1121	19008139	Nguyễn Hoàng Tân	1CCK19A2	Nam	06/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1122	19008140	Nguyễn Hữu Tân	1CCK19A2	Nam	01/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1123	19008141	Nguyễn Thanh Tân	1CCK19A2	Nam	22/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1124	19008143	Nguyễn Quốc Thái	1CCK19A2	Nam	10/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1125	19008145	Nguyễn Hữu Thắng	1CCK19A2	Nam	27/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1126	19008146	Vũ Văn Thắng	1CCK19A2	Nam	23/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Trung bình
1127	19008147	Đào Tuấn Thanh	1CCK19A2	Nam	24/4/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
1128	19008148	Đinh Công Thành	1CCK19A2	Nam	03/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1129	19008149	Nguyễn Thành Thật	1CCK19A2	Nam	09/9/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1130	19008150	Nguyễn Minh Thịnh	1CCK19A2	Nam	06/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1131	19008151	Nguyễn Bá Phước Thọ	1CCK19A2	Nam	19/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1132	19008152	Huỳnh Hữu Thoại	1CCK19A2	Nam	20/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1133	19008153	Nguyễn Phi Toàn	1CCK19A2	Nam	30/5/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1134	19008154	Đặng Thành Hữu Thuận	1CCK19A2	Nam	15/01/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
1135	19008155	Nguyễn Hữu Thuận	1CCK19A2	Nam	04/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1136	19008156	Nguyễn Văn Thường	1CCK19A2	Nam	02/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Giỏi
1137	19008157	Nguyễn Minh Tiến	1CCK19A2	Nam	13/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1138	19008160	Võ Kim Tín	1CCK19A2	Nam	20/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1139	19008161	Hồ Thanh Toàn	1CCK19A2	Nam	05/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1140	19008163	Đỗ Minh Trí	1CCK19A2	Nam	08/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1141	19008164	Huỳnh Quốc Trí	1CCK19A2	Nam	30/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1142	19008165	Nguyễn Thành Minh Trí	1CCK19A2	Nam	23/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1143	19008166	Phạm Hữu Trí	1CCK19A2	Nam	10/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1144	19008167	Vò Minh Trí	1CCK19A2	Nam	11/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1145	19008169	Lê Minh Trọng	1CCK19A2	Nam	12/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1146	19008170	Lê Hoàng Trúc	1CCK19A2	Nam	17/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1147	19008171	Huỳnh Bá Minh Trung	1CCK19A2	Nam	15/10/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1148	19008173	Nguyễn Hiếu Trung	1CCK19A2	Nam	09/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1149	19008175	Nguyễn Thành Trung	1CCK19A2	Nam	15/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1150	19008176	Phan Lê Trung	1CCK19A2	Nam	15/02/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1151	19008177	Trần Thiện Trung	1CCK19A2	Nam	07/12/2000	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1152	19008178	Bùi Khải Trường	1CCK19A2	Nam	12/3/2000	Bến Tre	Kinh	Khá
1153	19008179	Lê Quang Trường	1CCK19A2	Nam	15/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1154	19008180	Nguyễn Ngô Chí Trường	1CCK19A2	Nam	28/6/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1155	19008183	Nguyễn Xuân Tùng	1CCK19A2	Nam	12/5/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
1156	19008184	Nguyễn Khiết Tường	1CCK19A2	Nam	08/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1157	19008185	Nguyễn Quang Tường	1CCK19A2	Nam	05/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1158	19008189	Trần Phong Vinh	1CCK19A2	Nam	12/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1159	19008190	Nguyễn Thanh Vũ	1CCK19A2	Nam	27/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1160	19008191	Lưu Hoàng Vự	1CCK19A2	Nam	16/9/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
1161	19010001	Nguyễn Bảo Vân Anh	1BTY19A	Nữ	17/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1162	19010002	Nguyễn Văn Nhựt Anh	IBTY19A	Nam	17/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1163	19010003	Võ Bùi Đoàn Phương Anh	IBTY19A	Nữ	09/9/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
1164	19010004	Nguyễn Thị Trường Cát	IBTY19A	Nữ	07/10/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1165	19010006	Nguyễn Hồ Cường	IBTY19A	Nam	15/3/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1166	19010007	Mai Nguyễn Hải Đăng	IBTY19A	Nam	08/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1167	19010008	Lý Ngọc Duy	IBTY19A	Nữ	29/8/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1168	19010009	Đặng Thị Cẩm Giang	IBTY19A	Nữ	20/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1169	19010010	Lê Tuyết Hân	IBTY19A	Nữ	11/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1170	19010011	Phan Ngọc Hân	IBTY19A	Nữ	06/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1171	19010012	Nguyễn Ngọc Hân	IBTY19A	Nữ	11/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1172	19010013	Phạm Duy Hiếu	IBTY19A	Nam	04/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1173	19010014	Phạm Quốc Huy	IBTY19A	Nam	24/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1174	19010015	Trần Thịnh Khang	IBTY19A	Nữ	25/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1175	19010016	Nguyễn Hoàng Khương	IBTY19A	Nam	25/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1176	19010017	Dư Hoàng Kim	IBTY19A	Nam	15/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1177	19010018	Nguyễn Hoàng Lâm	IBTY19A	Nam	18/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1178	19010019	Đặng Thị Huyền Linh	IBTY19A	Nữ	15/7/2000	An Giang	Kinh	Khá
1179	19010020	Trần Huỳnh Hoài Linh	IBTY19A	Nam	03/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1180	19010024	Huỳnh Kim Long	IBTY19A	Nam	02/02/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
1181	19010025	Nguyễn Đình Lưu	IBTY19A	Nam	30/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1182	19010026	Nguyễn Võ Kim Ngân	IBTY19A	Nữ	13/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1183	19010027	Lê Trung Nghĩa	IBTY19A	Nam	04/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1184	19010029	Từ Thiện Ngôn	IBTY19A	Nam	25/02/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
1185	19010030	Nguyễn Minh Nguyên	IBTY19A	Nam	04/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1186	19010031	Hồ Khánh Nguyên	IBTY19A	Nam	10/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1187	19010032	Nguyễn Thị Yến Nhi	IBTY19A	Nữ	01/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1188	19010033	Nguyễn Thị Yến Nhi	IBTY19A	Nữ	04/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
1189	19010034	Trương Hoàng Nhi	IBTY19A	Nữ	27/3/2001	An Giang	Kinh	Trung bình
1190	19010035	Nguyễn Thị Nhiên	IBTY19A	Nữ	13/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1191	19010036	Nguyễn Huỳnh Như	IBTY19A	Nữ	15/12/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
1192	19010037	Hồ Thanh Phong	IBTY19A	Nam	05/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1193	19010038	Hồ Đình Phong	IBTY19A	Nam	24/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1194	19010039	Ngô Hoàng Phúc	IBTY19A	Nam	01/01/2001	Bạc Liêu	Kinh	Khá
1195	19010040	Lê Thị Kiều Phương	IBTY19A	Nữ	26/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1196	19010041	Thạch Thị Hoàng Mỹ Phượng	IBTY19A	Nữ	21/3/2001	Vĩnh Long	Khmer	Trung bình
1197	19010042	Nguyễn Phúc Hoàng Quân	IBTY19A	Nam	05/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1198	19010043	Nguyễn Hoàng Quý	IBTY19A	Nam	30/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1199	19010045	Đinh Công Tấn	IBTY19A	Nam	29/01/2001	Long An	Kinh	Trung bình
1200	19010046	Phạm Hoàng Thái	IBTY19A	Nam	10/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1201	19010047	Đoàn Trường Thắng	IBTY19A	Nam	06/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1202	19010048	Nguyễn Tấn Thắng	IBTY19A	Nam	15/6/1997	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1203	19010049	Quan Thị Trúc Thanh	IBTY19A	Nữ	22/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1204	19010050	Lại Hoàng Thành	IBTY19A	Nam	14/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1205	19010051	Trần Tiến Thành	IBTY19A	Nam	08/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1206	19010052	Bùi Nguyên Thảo	IBTY19A	Nữ	19/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1207	19010053	Nguyễn Thị Hồng Thi	IBTY19A	Nữ	26/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1208	19010054	Nguyễn Đức Thiện	IBTY19A	Nam	30/12/2000	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1209	19010055	Phạm Phúc Thịnh	IBTY19A	Nam	20/01/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1210	19010056	Nguyễn Thị Anh Thư	IBTY19A	Nữ	21/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1211	19010060	Nguyễn Công Toại	IBTY19A	Nam	26/10/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
1212	19010061	Trần Thị Hồng Trâm	IBTY19A	Nữ	24/3/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1213	19010062	Nguyễn Hoàng Quế Trân	IBTY19A	Nữ	05/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1214	19010063	Phạm Thị Quế Trân	IBTY19A	Nữ	17/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1215	19010064	Hồ Thị Huyền Trân	1BTY19A	Nữ	03/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1216	19010065	Châu Lê Ngọc Thùy Trang	1BTY19A	Nữ	01/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1217	19010066	Quách Thị Thùy Trang	1BTY19A	Nữ	13/01/2001	Bến Tre	Kinh	Trung bình
1218	19010067	Lê Quế Trinh	1BTY19A	Nữ	20/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1219	19010068	Nguyễn Đỗ Trọng	1BTY19A	Nam	25/10/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Trung bình
1220	19010069	Trần Thị Thanh Trúc	1BTY19A	Nữ	25/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1221	19010070	Nguyễn Thanh Trường	1BTY19A	Nam	11/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1222	19010071	Nguyễn Nhật Trường	1BTY19A	Nam	23/9/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1223	19010072	Nguyễn Hoàng Tuấn	1BTY19A	Nam	02/12/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1224	19010073	Nguyễn Thanh Tùng	1BTY19A	Nam	24/7/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1225	19010075	Nguyễn Thị Bích Tuyền	1BTY19A	Nữ	03/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1226	19010076	Trần Thanh Tuyền	1BTY19A	Nữ	29/6/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1227	19010077	Võ Cát Phương Uyên	1BTY19A	Nữ	06/7/2001	An Giang	Kinh	Khá
1228	19010078	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	1BTY19A	Nữ	03/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1229	19010080	Phạm Thị Tuyết Vân	1BTY19A	Nữ	21/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1230	19010081	Lê Phúc Vinh	1BTY19A	Nam	30/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1231	19010082	Nguyễn Bảo Yến	1BTY19A	Nữ	13/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1232	19011001	Nguyễn Trần Phương Anh	1CXH19A	Nữ	29/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1233	19011002	Nguyễn Vân Anh	1CXH19A	Nữ	09/6/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1234	19011003	Trần Thị Mỹ Anh	1CXH19A	Nữ	25/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1235	19011005	Thạch Nal Đô	1CXH19A	Nam	26/11/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
1236	19011006	Cao Tường Duy	1CXH19A	Nam	24/5/1999	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1237	19011007	Huỳnh Ngọc Hân	1CXH19A	Nữ	15/12/2001	Trà Vinh	Kinh	Giỏi
1238	19011009	Trương Văn Hiền	1CXH19A	Nam	20/5/2000	Trà Vinh	Khmer	Khá
1239	19011010	Lê Minh Kha	1CXH19A	Nam	18/4/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
1240	19011012	Nguyễn Huỳnh Hạnh Nhi	1CXH19A	Nữ	18/02/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1241	19011014	Nguyễn Trường Phát	1CXH19A	Nam	20/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1242	19011015	Nguyễn Thị Lan Thi	1CXH19A	Nữ	03/7/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
1243	19011016	Huỳnh Thị Hoài Thu	1CXH19A	Nữ	27/8/2000	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1244	19011017	Lâm Thị Hồng Thuy	1CXH19A	Nữ	19/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1245	19011018	Nguyễn Hoàng Yến	1CXH19A	Nữ	08/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1246	19013001	Trần Hoàng Anh	1KTN19A	Nam	20/02/2000	Bến Tre	Kinh	Khá
1247	19013002	Đinh Lý Thế Anh	1KTN19A	Nam	13/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1248	19013003	Trần Huế Bảo	1KTN19A	Nam	28/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1249	19013004	Phan Văn Công	1KTN19A	Nam	18/6/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1250	19013005	Trần Văn Cường	1KTN19A	Nam	18/9/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1251	19013006	Nguyễn Thái Cường	1KTN19A	Nam	15/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1252	19013007	Trần Huỳnh Đước	1KTN19A	Nam	28/11/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
1253	19013008	Nguyễn Nhật Duy	1KTN19A	Nam	16/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1254	19013009	Bùi Văn Khánh Duy	1KTN19A	Nam	25/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1255	19013010	Trương Thanh Hiền	1KTN19A	Nam	10/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1256	19013011	Hà Vinh Hiền	1KTN19A	Nam	05/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1257	19013012	Nguyễn Thuận Hiếu	1KTN19A	Nam	26/12/2000	An Giang	Kinh	Khá
1258	19013013	Trần Phước Hiếu	1KTN19A	Nam	10/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1259	19013014	Nguyễn Huỳnh Tuấn Khanh	1KTN19A	Nam	30/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1260	19013015	Kim Phương Khánh	1KTN19A	Nam	19/02/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
1261	19013016	Nguyễn Duy Khánh	1KTN19A	Nam	29/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1262	19013017	Lê Tuấn Kiệt	1KTN19A	Nam	04/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1263	19013018	Nguyễn Sơn Lâm	1KTN19A	Nam	05/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1264	19013019	Trần Quang Linh	1KTN19A	Nam	05/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1265	19013021	Nguyễn Hữu Lộc	1KTN19A	Nam	07/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1266	19013022	Nguyễn Thành Lộc	1KTN19A	Nam	09/11/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1267	19013023	Phạm Hữu Luận	1KTN19A	Nam	26/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1268	19013024	Nguyễn Hữu Lượng	1KTN19A	Nam	05/12/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1269	19013026	Nguyễn Nhựt Nam	1KTN19A	Nam	31/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1270	19013027	Lê Nhựt Nam	1KTN19A	Nam	17/9/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1271	19013028	Huỳnh Gia Nghi	1KTN19A	Nam	06/5/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1272	19013029	Lê Thành Nghĩa	1KTN19A	Nam	01/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1273	19013030	Bùi Mai Thành Nghĩa	1KTN19A	Nam	09/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1274	19013031	Đặng Hữu Nghĩa	1KTN19A	Nam	06/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1275	19013032	Dương Hoàng Nguyên	1KTN19A	Nam	13/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1276	19013033	Nguyễn Thành Nhân	1KTN19A	Nam	15/10/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
1277	19013035	Phạm Thành Nhân	1KTN19A	Nam	12/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1278	19013036	Nguyễn Văn Nhật	1KTN19A	Nam	15/6/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
1279	19013037	Đặng Minh Nhựt	1KTN19A	Nam	24/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1280	19013038	Nguyễn Minh Nhựt	1KTN19A	Nam	18/12/2001	Tiền Giang	Kinh	Trung bình
1281	19013039	Nguyễn Thành Nhựt	1KTN19A	Nam	26/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1282	19013040	Hà Phong	1KTN19A	Nam	03/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1283	19013042	Văn Vĩnh Phúc	1KTN19A	Nam	24/11/2001	Trà Vinh	Kinh	Trung bình
1284	19013043	Nguyễn Thành Quốc	1KTN19A	Nam	26/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1285	19013044	Nguyễn Thành Tân	1KTN19A	Nam	30/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1286	19013045	Nguyễn Quốc Thái	1KTN19A	Nam	28/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1287	19013046	Trương Hoài Thuận Tiên	1KTN19A	Nam	31/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1288	19013047	Nguyễn Hồng Tơ	1KTN19A	Nam	18/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1289	19013048	Dương Lưu Thảo Trân	1KTN19A	Nữ	02/12/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1290	19013051	Nguyễn Quốc Vinh	1KTN19A	Nam	25/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1291	19014002	Huỳnh Công Hậu	1CSH19A	Nam	15/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1292	19014003	Nguyễn Nhựt Hoàng Kha	1CSH19A	Nữ	02/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1293	19014004	Phạm Thị Kim Ngân	1CSH19A	Nữ	27/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1294	19014005	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1CSH19A	Nữ	20/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1295	19014006	Dương Minh Sang	1CSH19A	Nam	29/5/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1296	19014007	Lương Từ Bảo Tân	1CSH19A	Nam	07/6/2001	Kiên Giang	Kinh	Trung bình
1297	19014008	Huỳnh Văn Tân	1CSH19A	Nam	09/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1298	19014009	Lê Tú Trinh	1CSH19A	Nữ	15/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1299	19014010	Phạm Trần Thúy Vân	1CSH19A	Nữ	12/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1300	19015001	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	1DLH19A	Nữ	07/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1301	19015002	Nguyễn Thị Kiều Anh	1DLH19A	Nữ	03/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1302	19015003	Võ Ngọc Lan Anh	1DLH19A	Nữ	01/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1303	19015004	Phạm Thị Tuyết Băng	1DLH19A	Nữ	20/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1304	19015005	Hoàng Nhựt Băng	1DLH19A	Nữ	08/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1305	19015006	Nguyễn Thái Nhật Bình	1DLH19A	Nữ	10/11/2001	Long An	Kinh	Khá
1306	19015007	Trương Đặng Bảo Châu	1DLH19A	Nữ	22/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1307	19015008	Trương Văn Cường	1DLH19A	Nam	23/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1308	19015010	Phạm Ngọc Trúc Đào	1DLH19A	Nữ	02/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1309	19015012	Đào Lê Anh Duy	1DLH19A	Nam	10/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1310	19015013	Trương Thành Giàu	1DLH19A	Nam	30/01/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1311	19015014	Phạm Thị Bích Hạnh	1DLH19A	Nữ	01/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1312	19015015	Nguyễn Văn Hậu	1DLH19A	Nam	14/7/2001	Tiền Giang	Kinh	Khá
1313	19015017	Trần Thị Tuyết Hoa	1DLH19A	Nữ	04/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1314	19015019	Lê Nguyễn Khánh Hoàng	1DLH19A	Nữ	16/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1315	19015020	Nguyễn Thành Huy	1DLH19A	Nam	18/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1316	19015021	Nguyễn Thị Bé Huỳnh	1DLH19A	Nữ	07/10/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1317	19015024	Lê Nhật Khánh	1DLH19A	Nam	27/12/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1318	19015026	Võ Trung Kiên	1DLH19A	Nam	02/4/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1319	19015027	Đặng Ngô Thư Kỳ	1DLH19A	Nữ	12/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1320	19015029	Nguyễn Duy Linh	1DLH19A	Nam	06/5/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1321	19015030	Nguyễn Thị Mai Loan	1DLH19A	Nữ	01/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1322	19015031	Hà Gia Lộc	1DLH19A	Nam	07/12/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1323	19015033	Từ Nguyễn Thiên Lộc	1DLH19A	Nam	26/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1324	19015035	Huỳnh Thị Ngọc Mai	1DLH19A	Nữ	15/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
1325	19015036	Phạm Thị Thu Mừng	1DLH19A	Nữ	18/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1326	19015038	Nguyễn Hồng Phương Nam	1DLH19A	Nam	13/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1327	19015040	Lê Hồng Nga	1DLH19A	Nữ	05/8/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1328	19015041	Nguyễn Thị Kim Ngân	1DLH19A	Nữ	02/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1329	19015042	Nguyễn Tuyết Ngân	1DLH19A	Nữ	02/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1330	19015043	Lê Ngọc Chăm Ngoan	1DLH19A	Nữ	20/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1331	19015044	Lê Kim Ngọc	1DLH19A	Nữ	01/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1332	19015045	Nguyễn Gia Ngọc	1DLH19A	Nữ	15/10/2001	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
1333	19015046	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1DLH19A	Nữ	13/6/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1334	19015047	Đoàn Hồng Ngọc	1DLH19A	Nữ	22/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1335	19015048	Nguyễn Hoàng Nhân	1DLH19A	Nam	07/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1336	19015049	Nguyễn Thị Hồng Nhi	1DLH19A	Nữ	22/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1337	19015050	Nguyễn Công Tăng Tôn Nữ Yến Nhi	1DLH19A	Nữ	10/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1338	19015051	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	1DLH19A	Nữ	28/01/2001	Sóc Trăng	Kinh	Trung bình
1339	19015052	Phan Thị Ngọc Như	1DLH19A	Nữ	20/11/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1340	19015053	Mai Đình Như	1DLH19A	Nữ	30/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1341	19015054	Trần Thị Huỳnh Như	1DLH19A	Nữ	30/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1342	19015055	Phan Hoàng Thảo Như	1DLH19A	Nữ	04/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1343	19015056	Huỳnh Tâm Như	1DLH19A	Nữ	01/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1344	19015057	Trương Quỳnh Như	1DLH19A	Nữ	20/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1345	19015059	Phùng Thị Cẩm Nhung	1DLH19A	Nữ	20/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1346	19015060	Trương Lê Phan	1DLH19A	Nam	01/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1347	19015062	Hồ Huy Phúc	1DLH19A	Nam	10/4/2001	Đồng Tháp	Kinh	Trung bình
1348	19015064	Nguyễn Thị Linh Phương	1DLH19A	Nữ	01/12/2000	TP Hồ Chí Minh	Kinh	Khá
1349	19015066	Đỗ Thanh Quý	1DLH19A	Nam	05/6/2000	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1350	19015067	Lê Hoàng Quyên	1DLH19A	Nữ	30/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1351	19015068	Võ Thị Phương Quyên	1DLH19A	Nữ	26/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1352	19015069	Huỳnh Hoàng Quyên	1DLH19A	Nữ	30/3/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
1353	19015070	Lê Ngọc Sang Sang	1DLH19A	Nữ	21/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1354	19015071	Nguyễn Phát Tài	1DLH19A	Nam	28/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1355	19015072	Nguyễn Minh Tân	1DLH19A	Nam	14/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1356	19015073	Lê Hồng Thắm	1DLH19A	Nữ	08/02/2001	Sóc Trăng	Kinh	Trung bình
1357	19015074	Lê Hồng Thắm	1DLH19A	Nữ	16/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1358	19015076	Đỗ Hoài Thanh	1DLH19A	Nam	14/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1359	19015077	Phan Hồng Thảo	1DLH19A	Nữ	04/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1360	19015078	Trần Thị Lan Thảo	1DLH19A	Nữ	24/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1361	19015079	Mạc Hoàng Ngọc Thảo	1DLH19A	Nữ	21/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1362	19015080	Trần Hoàng Thiện	1DLH19A	Nam	15/11/1999	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1363	19015081	Trần Quốc Thịnh	1DLH19A	Nam	04/01/2000	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1364	19015083	Phạm Trúc Thơ	1DLH19A	Nữ	17/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1365	19015084	Nguyễn Thị Cẩm Thu	1DLH19A	Nữ	11/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1366	19015085	Nguyễn Thị Mai Thư	1DLH19A	Nữ	25/8/2001	Bến Tre	Kinh	Khá
1367	19015086	Nguyễn Ngọc Anh Thư	1DLH19A	Nữ	19/8/2001	Trà Vinh	Kinh	Khá
1368	19015087	Nguyễn Anh Thư	1DLH19A	Nữ	15/02/2001	Kiên Giang	Kinh	Khá
1369	19015090	Nguyễn Thị Kim Thùy	1DLH19A	Nữ	17/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1370	19015091	Tăng Thị Kim Thùy	1DLH19A	Nữ	02/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1371	19015093	Lê Thị Thủy Tiên	1DLH19A	Nữ	28/3/2001	Cần Thơ	Kinh	Trung bình
1372	19015094	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	1DLH19A	Nữ	12/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1373	19015095	Nguyễn Lộc Tín	1DLH19A	Nam	01/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Mã lớp	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Xếp loại
1374	19015096	Đỗ Thanh Tính	1DLH19A	Nam	01/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1375	19015098	Lê Minh Tông	1DLH19A	Nam	29/12/1999	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1376	19015099	Nguyễn Thị Quế Trâm	1DLH19A	Nữ	24/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1377	19015100	Đoàn Lê Ngọc Trâm	1DLH19A	Nữ	10/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1378	19015101	Trần Ngọc Trâm	1DLH19A	Nữ	26/12/2001	Cà Mau	Kinh	Khá
1379	19015102	Lê Thị Hồng Trâm	1DLH19A	Nữ	03/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1380	19015103	Trần Ngọc Trân	1DLH19A	Nữ	17/8/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1381	19015105	Bạch Thị Ngọc Trân	1DLH19A	Nữ	07/6/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1382	19015106	Kim Thị Anh Trang	1DLH19A	Nữ	27/11/2001	Trà Vinh	Khmer	Trung bình
1383	19015107	Lê Minh Triết	1DLH19A	Nam	10/9/1999	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1384	19015108	Lý Phúc Trường	1DLH19A	Nam	30/3/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
1385	19015109	Phạm Minh Tú	1DLH19A	Nữ	03/02/2001	Thanh Hóa	Kinh	Khá
1386	19015111	Ngô Trung Tuấn	1DLH19A	Nam	08/3/2001	Đồng Tháp	Hoa	Trung bình
1387	19015112	Lê Thị Thanh Tuyền	1DLH19A	Nữ	05/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1388	19015113	Trần Thị Ngọc Tuyền	1DLH19A	Nữ	30/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1389	19015114	Thạch Thị Yến Vân	1DLH19A	Nữ	31/12/2001	Trà Vinh	Khmer	Khá
1390	19015115	Huỳnh Long Vinh	1DLH19A	Nam	10/12/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1391	19015116	Nguyễn Đỗ Phương Vy	1DLH19A	Nữ	26/11/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1392	19015118	Huỳnh Thị Mỹ Xuyên	1DLH19A	Nữ	24/02/2001	Cần Thơ	Kinh	Khá
1393	19015119	Trương Hà Y	1DLH19A	Nữ	25/01/2001	Đồng Tháp	Kinh	Khá
1394	19015120	Nguyễn Thị Hồng Yến	1DLH19A	Nữ	03/7/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1395	19015121	Huỳnh Phi Yến	1DLH19A	Nữ	14/01/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1396	19015122	Trần Thị Hồng Yến	1DLH19A	Nữ	24/3/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1397	19015123	Đặng Thị Hồng Yến	1DLH19A	Nữ	21/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Giỏi
1398	19015124	Nguyễn Kim Ngân	1DLH19A	Nữ	14/02/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1399	19015125	Nguyễn Ngọc Chi	1DLH19A	Nữ	24/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1400	19016002	Lê Duy Anh	1DDT19A	Nam	29/10/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1401	19016003	Huỳnh Thanh Dù	1DDT19A	Nam	18/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1402	19016004	Nguyễn Hữu Đức	1DDT19A	Nam	05/9/2001	Vĩnh Long	Kinh	Trung bình
1403	19016005	Nguyễn Hoàng Long	1DDT19A	Nam	19/5/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá
1404	19016006	Dương Phạm Ánh Ngọc	1DDT19A	Nữ	26/10/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
1405	19016008	Dương Thị Huyền Trân	1DDT19A	Nữ	04/10/2001	Sóc Trăng	Kinh	Khá
1406	19016009	Phan Anh Trí	1DDT19A	Nam	20/4/2001	Vĩnh Long	Kinh	Khá



TS. Nguyễn Thanh Tùng